



Chia Sẻ

09
2009 (292)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun



Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294

✉ ofmvietnam@gmail.com

🌐 www.ofmvietnam.org



Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GD. PS
10 - 2009	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
11 - 2009	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS
12 - 2009	Suối dàu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA-FMM

Nội Dung :

Thư Anh Giám Tỉnh	03	Trang Huấn luyện	
Tin từ Văn Phòng Tỉnh Dòng		➢ Thường Huấn trong những năm đầu sau Khán Trọng	20
Tin Tỉnh Dòng		Dòng Phan sinh Thừa Sai Đức Mẹ	
➢ Cha Paul Smith, GT. Úc viếng thăm Tỉnh dòng Việt Nam	04	➢ Tình anh em có chung một Dòng	23
➢ Khóa Tuyển sinh Ôn gọi	05	Trang Clara	
➢ Khán lần đầu-Nhận Tu phục	05	➢ Cao điểm Năm Thánh: Đan viện Clara	25
➢ Chuyến viếng thăm của Anh Hozo Sato và Anh Min Seo Park	06	➢ Clara là ai ?	26
➢ Thư của Anh Phi Khanh	06	Chia sẻ trong Chia-sẻ	
Tin Hội Dòng		➢ Chung viên Phanxicô Thủ Đức	27
➢ Dẫn nhập Lectico: Luật không sắc chỉ Chương XVI	07	➢ Vài thách đố đối với Linh mục trẻ	29
➢ Những anh em đến với người Hôi giáo và các dân ngoại khác	09	➢ Đôi điều về giáo dục: tính trung thực và tình cảm	33
➢ Chứng từ của Anh Pierbaptista Pizzaballa	11	➢ Bài chia sẻ của Anh Giám tỉnh trong Thánh lễ Khán lần đầu tại Du sinh	38
➢ Người Phan sinh khẳng định vai trò của mình như những người bắc cầu nối, những sứ giả của niềm hy vọng	12	➢ Thánh Giá chữ TAU (T)	40
➢ Đức Giáo hoàng: Thánh Phanxicô cống hiến cho thời nay mẫu gương về sự hoán cải	13	Thơ... Thơ...	
Tin Nhà		➢ Sum vầy bên nhau	19
➢ Tin Nhà Bình Giả	16	➢ Cảm nhận tình Cha	19
➢ Tin Cộng đoàn Suối Dầu	17	➢ Chữ “Yêu”	22
➢ Tin Đồng Dài	18	Các ngày ghi nhớ	41
➢ Tin Nhà Xuân Sơn	19		

Đakao, ngày 12 tháng 9 năm 2009

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Chúng ta đã đến sát thời điểm kết thúc Năm Thánh Phan sinh, lễ cha thánh Phanxicô. Các mục thuộc chương trình mừng đại lễ đang được thực hiện ráo riết. Tôi ước mong là tất cả những sinh hoạt này là để nói lên niềm vui được làm người Phan sinh, và cũng nói lên quyết tâm của chúng ta là lấy ngày cao điểm này như một khởi điểm mới cho hành trình cuộc đời chúng ta.



Trong năm thánh sắp chấm dứt, chúng ta đã giúp nhau sống “Ân huệ nguồn cội” qua nỗ lực sống Lời Chúa cao độ hơn, qua những cuộc tĩnh tâm và những bài học tập giúp chúng ta trở về với các Nguồn Phan sinh. “Ân huệ nguồn cội” đặt chúng ta trở lại với việc “bước theo vết chân của Đức Giêsu Kitô” sát hơn, theo cung cách của thánh Phanxicô và các thánh thuộc Đại Gia Đình Phan sinh chúng ta.

Như một cách chuẩn bị cho ngày trọng đại, kính mời anh chị em dừng lại mà xét xem đời sống nội tâm của mình ở một điểm rất nhỏ: hướng chúng ta đang nhìn tới là hướng nào.

Tôi nhớ khi tập cho tôi đi xe đạp, ba tôi kèm yên xe và bảo tôi là đừng nhìn vào bàn đạp, đừng nhìn vào tay lái, cứ nhìn phía trước và từ từ đạp tới. Khi xe lao đảo, muôn đồ, ông lại kèm xe và nhắc nữa. Những người học cỡi ngựa được nhắc là con ngựa sẽ tìm cách áp sát vào một bờ tường để hất người đang ngồi trên lưng nó, nên phải ngăn chặn nó chạy tới bức tường, bằng cách nhìn về hướng mình muôn nó đi tới. Nghe thì có vẻ rất lạ: làm sao con ngựa biết là người cỡi nó đang nhìn về phía nào. Nhưng thật ra khi mình nhìn về phía mình muôn đi, tự nhiên mình ti lên thân con ngựa, mình kéo dây cương, và làm đủ thứ động tác khiến con ngựa nhận được các tín hiệu đúng đắn. Và thế là nó đáp lại, nó đi đúng hướng ta muôn. Quả thật, chúng ta đi theo hướng chúng ta nhìn. Nếu chúng ta nhìn bức tường, chúng ta sẽ đâm sầm vào bức tường. Nếu chúng ta nhìn vào mục tiêu đúng đắn của chúng ta, chúng ta sẽ tìm ra nẻo đường đạt tới đó. Nếu vậy, phải chăng chúng ta có thể nói: nếu hiện nay, tôi như thế nào, là bởi vì lâu nay tôi cứ nhắm vào điều đó? Chính thánh Phaolô cũng đã viết cho Timôthê: *“Hạng người xấu xa và bịp bợm sẽ ngày càng xấu hơn, họ vừa lừa dối, vừa bị lừa dối. Phần anh, hãy giữ vững những gì anh đã học được và đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai. Và từ thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Kitô Giêsu”* (2 Tm 3,13-15).

Như lời thánh tông đồ giúp hiểu, chúng ta luôn luôn di chuyển, hoặc từ xấu đến xấu hơn, hoặc từ tốt đến tốt hơn. Anh em Dòng I không thể quên được điều này, vì anh Tổng Phục vụ J.R. Carballo chúng ta không bỏ lỡ cơ hội nào, mỗi khi gặp gỡ hoặc trong các báo cáo, mà không nhắc nhở anh em chúng ta là phải cố gắng đi từ làm tốt đến làm tốt hơn. Lời của thánh Phaolô có đó để nhắc rằng hướng đi của chúng ta được xác định bởi nẻo đường chúng ta chọn mà nhìn tới.

Chắc chắn vẫn nương theo kinh nghiệm của vị Tác giả Thư 2 Tm, tôi mời gọi anh chị em cầu chúc và cầu nguyện cho nhau biết ký thác cho quyền năng của Thiên Chúa Cha, để chính Chúa Cha giúp chúng ta tin tưởng vào Chúa Kitô và luôn luôn đưa mắt nhìn theo Chúa Kitô, và mỗi ngày có thể đến gần Chúa Cha hơn.

Lễ cha thánh Phanxicô là lễ của Đại Gia Đình, xin chúc mừng tất cả anh chị em. Nhưng đặc biệt đây là lễ bồn mạng của Tỉnh Dòng, và các cộng đoàn Đakao, Suối Dầu, Đất Sét, Xuân Sơn và Cồn Én, và nhiều Huynh đệ đoàn PSTT. Xin anh chị em cầu nguyện cho Tỉnh Dòng Anh Em, cũng như cho các cộng đoàn mừng bồn mạng.

Thân ái chào tất cả anh chị em trong cha thánh Phanxicô.

ts FX Vũ Phan Long, OFM

Giám Tỉnh

Tin Tỉnh Dòng

CHA PAUL SMITH, GT. ÚC VIẾNG THĂM TD. VIỆT NAM

Theo gợi ý từ trước của Anh Giám Tỉnh và ý kiến chung của Hội đồng Tỉnh dòng, chiều thứ hai ngày 31/8/2009, Cha Paul Smith, Giám tỉnh Tỉnh dòng Chúa Thánh Thần, Úc, đã đến Việt Nam. Đại diện Tỉnh dòng, đích thân Anh Giám tỉnh và anh thư ký Tỉnh dòng đã ra chào đón Anh tại phi trường Tân Sơn Nhất.



Tận dụng thời gian ngắn gọn trong vòng 10 ngày, Anh Giám tỉnh đã hướng dẫn và tháp tùng Anh Paul Smith đi thăm một số cộng đoàn trong Tỉnh dòng, gồm có: Đakao, Học viện Thủ Đức, Tập viện Du Sinh, tất cả các cộng đoàn anh em Phan sinh tại miền Nha Trang, Nhà Thỉnh sinh tại Bình Giả và cộng đoàn Xuân Sơn; ngoài ra, Anh cũng đã ghé thăm Đại Chủng viện Sao Biển và Tòa Giám mục Nha Trang, gặp gỡ hai Đức Cha trong giáo phận. Anh cũng có dịp thăm Nhà trẻ Khai Sáng tại Bình Cang và một số cộng đoàn các Chị Phan sinh Thừa sai Đức Mẹ tại Thanh Hải và Suối Dầu.

Chiều thứ hai, ngày 07/9, Anh Paul Smith cũng đã có cuộc gặp gỡ với Anh Giám tỉnh và một số anh trong Hội đồng Tỉnh dòng tại Tu viện Đakao. Hai bên cũng đã trao đổi một số thông tin cần thiết liên quan tới hiện tình xã hội và Giáo hội, việc hợp tác, học tập và phục vụ

giữa hai Tỉnh dòng Việt Nam và Tỉnh dòng Úc trong tương lai, trong bầu khí thân thiện và cởi mở.

Được biết đây là lần đầu tiên Anh có dịp viếng thăm Tỉnh dòng Việt Nam. Chắc hẳn qua những giây phút gặp gỡ với nhiều khuôn mặt anh em, những cuộc nói chuyện, trao đổi với một số anh em trẻ trong Học viện, Tập viện và nhà Thỉnh và đặc biệt được quan sát và chia sẻ ít nhiều nếp sống Phan sinh của anh em Việt Nam: những giờ kinh phụng vụ và thánh lễ, những hoạt động mục vụ và truyền giáo, học tập và huấn luyện ... tại một số tu viện và cộng đoàn nhỏ, tất cả sẽ để lại nơi Anh nhiều kỷ niệm đẹp và mở ra một triển vọng tương lai cho sự phát triển của cả hai Tỉnh dòng.

Sau bữa cơm trưa chia tay với Anh tại tu viện Đakao ngày 09.09.2009, Anh Giám Tỉnh đã đưa tiễn Anh ra phi trường, để Anh tiếp tục cuộc thăm viếng tại Singapore. Tỉnh Dòng cũng đã trao tặng Anh món quà lưu niệm là một bức tượng nhỏ Đức Maria bông ảm Chúa Giêsu hài nhi, một tác phẩm của người anh em trong Tỉnh dòng là nghệ nhân Giuse Trần Quang Vinh. Tạ ơn Chúa.



KHOÁ TUYỂN SINH ƠN GỌI

Anselm HM

Ngày 17-22/08/2009 Ban Mục vụ Ơn gọi trong Tỉnh Dòng tổ chức khoá Tĩnh tâm khám phá ơn gọi và tuyển sinh cho niên khoá 2009-2010 tại Nhà Tim Hiểu Thủ Đức.



Năm nay có 48 em tham dự. Các em từ nhiều miền trên đất nước : Hà nội, Tây nguyên, Lâm đồng đến vùng sông nước Cửu long. Các gương mặt trẻ trung (độ tuổi từ 18-24t) đầy hăng hái nhanh chóng hội nhập vào các sinh hoạt trong tuần lễ huấn luyện.

Với hai mục tiêu được đặt ra cho tuần lễ này: tìm hiểu về dòng Phanxicô và lắng nghe tiếng Chúa để định hướng cuộc đời, các em

được chia sẻ các sinh hoạt chung của nếp sống tu trì: cầu nguyện, học tập, lao động, ăn uống, giải trí... Sinh hoạt trọng tâm của tuần lễ này là ba ngày tĩnh tâm đối diện với Chúa để lắng nghe, khám phá ra ý Chúa trên cuộc đời mình.

Ngày cuối, có bác sĩ đến giúp kiểm tra sức khoẻ các em.

Chia tay nhau, các em ra về trong bình an và chờ đợi.

Hy vọng kết quả tuyển sinh sẽ được công bố trong thời gian sớm nhất.



KHẨN LẦN ĐẦU – NHẬN TU PHỤC

Đến hẹn lại vào, đến ngày là khẩn. Vào những ngày cuối tháng tám và đầu tháng chín là thời gian nhận nhíp tại cộng đoàn Du Sinh và Tập Viện.



Mười một tập sinh

Sau thời gian tĩnh tâm của các ứng sinh sắp khẩn lần đầu và các em sắp vào Tập Viện, chiều 03.9.2009, trong nghi thức khai mạc năm tập khóa 2009 – 2010, dưới sự chủ tọa của Anh Giám tỉnh và anh em trong cộng đoàn và một số anh em từ nơi khác về tham dự lễ khẩn, 11 em trẻ đã nhận tu phục Phan sinh để bắt đầu năm tập. Đặc biệt, trong dịp này còn có sự hiện diện của Anh Paul Smith, Giám tỉnh Tỉnh dòng Chúa Thánh Thần tại Úc và Anh Ken Kapitalbo thuộc Tỉnh dòng Thánh Tâm Chúa Giêsu tại Mỹ.

Sáng thứ năm, ngày 04.9.2009, vào lúc 09 giờ 00, Anh Giám tỉnh cũng chủ sự thánh lễ và nhận lời tuyên khẩn lần đầu của 6 tập sinh khóa 2008 – 2009, tại nhà nguyện của cộng đoàn.

Sau thánh lễ là tiệc mừng đơn sơ, gọn nhẹ, với sự hiện diện của nhiều thân nhân của các khẩn sinh và một số bạn bè thân hữu.



Sáu Tân Khấn Sinh

CHUYÊN VIẾNG THĂM CỦA A. SATO VÀ A. MIN. S. PARK

Dakao- Từ ngày 17 – 31.08.2009, Fr. Hozo Sato, ofm thuộc Tỉnh Dòng Nhật và Fr. Min Seo Park, là linh mục cam điếc duy nhất tại Châu Á, thuộc Giáo phận Xê-Un. Mục đích chuyến viếng thăm của hai anh là quan sát “sứ vụ” chăm sóc cho người cam điếc của Giáo hội tại Việt Nam và Cam-pu-chia, cũng như tạo những mối liên hệ mới với các nhóm cộng tác.

Trong thời gian ở Dakao, anh phụ trách đã giúp các anh đến thăm một vài Trung tâm cam điếc tại Tp. Hồ Chí Minh và vùng phụ cận: Trung tâm Hy Vọng, Nhà Thờ Đức Bà; Trung tâm cam điếc Lái Thiêu, của các Sơ Dòng

Phaolô; và một vài Câu lạc bộ người cam điếc tại Tp. Hồ Chí Minh.

Qua thời gian thăm viếng, các anh nhận thấy công việc mục vụ đức tin cho người cam điếc hầu như đang bị lãng quên, có chăng cũng chỉ là những chăm sóc giúp đỡ về mặt xã hội mà thôi.

Trước khi rời Việt Nam, các anh đã nói lên cảm xúc của mình: “Chúng tôi được anh em tiếp đón như người trong gia đình. Cảm ơn anh em rất nhiều! Nếu Chúa muốn, chúng tôi sẽ trở lại với anh em!”

THƯ ANH PHI KHANH

Một đoạn Thư điện tử anh Phi Khanh Vương Đình Khởi gửi anh Hải Minh, ngày 13-9-2009, giữa lúc Nhà Tim Hiếu đang chiến đấu chống cúm heo.

...
Toi thay Hai Minh va hai anh em LM tre la Tran Duc Thuan va Tran Khắc Du vui ve chap nhan o lai giua cac em de tu, chiu dung che do cach ly quarantine, kham kho hon nhieu so voi ben cong doan tu vien chung toi, that dang kham phục. Cac Anh giống như vì thuyền trưởng chap nhan o lai trong chiếc tau đang bị chìm xuống bien!

Cau chuc cac Anh va may chuc em de tu kien tri chong choi voi CUM HEO, co gang ma song sot, va cung mong cho 27 em đang điều trị tại bệnh viện Thu Duc som được xuất viện.

Máy may, ben tu vien+hoc vien chua ai phai nhập viện. Có người nói thế này: ben tu vien+hoc vien moi sang Chu Nhật anh em được an một to My tom voi HE do PK trong, thì chưa ai nhiệm CUM HEO cả, còn ben các em de tu, không được hưởng che do My tom+HE, thì đang là nạn nhân của CUM HEO. Phải chăng HE có tác dụng chong va ngừa CUM HEO? Mong rằng dung như vậy. Và nếu dung như thế, thì xin đề nghị Cha Giám Đốc Nhà De Tu, sau nạn dịch CUM HEO này, lên kế hoạch cho các em trong HE de an voi My tom. PK sẽ cung cấp cây giống miễn phí. Chiu không?

Xin mừng lễ Suy Tôn Thánh Gia voi khâu trang bit chat mieng.

DẪN NHẬP LECTIO NGÀY 08.06 LUẬT KHÔNG SẮC CHỈ CHƯƠNG XVI

Anh Joaquin Dominguez Serna, TD Bética – TBN

¹ Khi anh em ra giữa đời, thì "đừng mang gì" đi đường, đừng mang theo túi tiền, đừng mang bao bì, lương thực, tiền bạc, cũng đừng mang gậy. ² Khi vào bất cứ nhà nào, trước hết hãy chào: "Chúc nhà này được bình an". ³ Rồi cứ ở lại nhà ấy và ăn uống những của người ta dọn cho. ⁴ Đừng chống cự người ác, nhưng ai vả anh em má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa. ⁵ "Và ai đoạt áo ngoài của anh em, thì cũng đừng cản họ lấy



áo trong". ⁶ "Ai xin thì hãy cho; ai lấy cái gì của anh em thì đừng đòi lại".

Chúng ta bắt đầu tuần lễ này với giây phút cầu nguyện, chỉ dành để lắng nghe, suy niệm, tiêu hóa sứ điệp của Chúa, của Ngôi Lời và thực hiện sứ điệp với sự trợ giúp của anh em.

Như đã nói, một ngày nọ, tại Nguyện đường Portiuncula, Phanxicô đã được nghe bản văn của thánh Luca về việc sai 72 môn đệ. Và chàng trai trẻ chưa tìm ra được cho cuộc đời mình một con đường, đã mau mắn tiếp nhận điều đã được nghe, với một tâm hồn bị đánh động. Những lời của Chúa Giêsu đã gọi lên trong anh một niềm vui bao la và buộc anh phải đưa ra một câu trả lời cho nỗi lo về tương lai của mình. Nếu một lúc nào đó trước đây, anh đã cầu xin với Đấng chịu đóng đinh: "Lạy

Chúa, Chúa muốn con làm gì?", thì qua những lời này từ cuốn phúc âm thứ ba, dường như là lúc quyết định cho anh tìm ra được ánh sáng và con đường hướng tới tương lai. Bản văn này đã cắm rễ sâu trong tâm hồn của Phanxicô, chắc chắn nó đã hình thành một phần di sản linh đạo phúc âm của ngài và cũng là bối cảnh phúc âm đối với đời sống của mỗi anh em hèn mọn qua mọi thời. Các nhà viết sử rõ ràng bảo đảm với chúng ta là ngài đã vui mừng diễn tả: "Đây là điều tôi muốn, đây là điều tôi tìm kiếm. Đây là điều tôi hết lòng ao ước". Do đó, trước khi tiếp tục, sáng nay, có lẽ không phải là không khôn ngoan khi chúng ta tự hỏi mình rằng: chúng ta có cảm thấy một điều gì tương tự như kinh nghiệm của Phanxicô không? Chúng ta có biết cách điều chỉnh cho thích hợp với điều chúng ta muốn, điều chúng ta ao ước và điều mà thực sự trái tim đang mách bảo chúng ta, điều mà Thiên Chúa đang thực sự yêu cầu chúng ta không? Những ước muốn thân thiết nhất của chúng ta phát xuất từ đâu và hiện tại chúng ta đang ở đâu? Những dự phóng sâu sa và đích xác của chúng ta đang hướng về đâu?

Bất kể những kinh nghiệm cá nhân của chúng ta có là gì đi nữa, có khác biệt và đa dạng như thế nào, thì chúng ta cũng biết rằng: khi Thiên Chúa thực hiện hoặc khi Ngài lay động bên trong chúng ta, Ngài đi vào tận chiều sâu, Ngài lay động tại nền tảng, Ngài chạm tới những sợi dây cảm xúc nhạy cảm nhất của chúng ta và nói chung, Ngài ôm trọn lấy toàn thể hiện hữu và con người của chúng ta, từ sâu bên trong cho tới tận bên ngoài.

Những anh em đi khắp thế giới

Đời sống phúc âm mà Chúa đã mạc khải cho Phanxicô không được ban phát để khép kín lại trong bốn bức tường. Chân trời cuộc sống của ngài, cuộc sống của anh em, là trải ra khắp thế giới, là hành trình, là cuộc hành hương và đi theo suốt chặng đường cuộc sống, là nơi Thiên Chúa tự bày tỏ Ngài và là nơi mà Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài hiện tỏ ra như là một công trình tự do của Thiên Chúa.

Nhà minh triết nói với anh nông dân chất phác: "Đời lữ hành mang đến



nhieu sức sống hơn là ngồi một chỗ”. Trong phúc âm thánh Luca, Chúa Giêsu sai 72 môn đệ đi với một lời mời gọi tin tưởng mạnh mẽ: “*Hãy đi. Hãy tiến ra các ngã đường!*”

Đừng mang gì khi đi đường

Vương quốc mà Chúa Giêsu công bố được khởi đầu và đòi hỏi sự lên tiếng, lời cầu nguyện, sự can thiệp: “*Mùa gặt thì nhiều mà thợ gặt thì ít. Vậy anh em hãy xin Chúa ...*” Từ cái nhìn này, Phanxicô không cảm thấy lạ lẫm. Ngài giới thiệu và khuyến khích anh em gặp nhau trong ẩn viện, để không cầu xin điều gì hơn là việc xây dựng Nước Thiên Chúa và sự công chính của Nước Thiên Chúa. Có đúng là điểm khởi hành mọi việc chúng ta làm là Nước Thiên Chúa và luôn luôn hướng tới việc xây dựng Vương quốc không?

Hơn nữa, Nước Thiên Chúa đòi hỏi niềm tin, sự từ bỏ, sự thanh thoát, sự bất ổn, sự truat hữu: “*Đừng mang bao bì hoặc túi tiền ...; đừng dừng lại chào ai dọc đường ...*” Tinh thần trương của việc loan báo không cho phép triển hạn, điều này giải thích cho việc tại sao anh em không được chiếm hữu gì hết, nhà cửa, đất đai hoặc bất cứ của gì. Như những kẻ lữ hành và khách lạ ở đời này (1P 2, 11) phụng sự Chúa trong nghèo khó và khiêm nhường, anh em hãy đi xin của bố thí ... (Luật VI).

Sự bình an

Nếu Phanxicô đã chọn kiếp lữ hành là chế độ để đi ra khắp thế

giới, thì sự Bình an là lời chào và quy tắc, rao giảng và thực hành, sự thật và sự dẫn thân. Họ thực sự đem lại sự bình an cho tất cả những người đang đau khổ trong cuộc đời này, họ giữ sự bình an trong tâm hồn và trong thân xác vì tình yêu đối với Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta (HN XV). Vương quốc không đòi hỏi những sự đầu tư khổng lồ, cũng như không cần tới phương tiện máy móc để công bố. Trong thế giới toàn cầu hóa này, Phúc âm không thể không được biết đến hoặc không thể thiếu các sứ giả. Ở đâu có hoàn cảnh của con người, ở đó có một cơ hội mới để loan báo tin mừng của Thiên Chúa. Tại sao các dự án của chúng ta lúc này không đâm rễ sâu cho đủ? Tại sao quá nhiều lần chúng ta không đặt niềm tin vào những chương trình và các dự án đã được phác họa, và không đủ tin hạt giống Vương quốc đang lớn lên trong đêm tối? Sự Bình an là thứ ngôn ngữ phổ biến mà tất cả mọi người đều hiểu.

Vương quốc

Sứ điệp của Vương quốc là sự loan báo và là diễn ngữ vui mừng về sự hiệp thông giữa con người. Việc loan báo này đòi hỏi chúng ta phải làm cho những dấu chỉ đi kèm theo sự hiện diện của Vương quốc giữa loài người được trở nên hữu hình và có ý nghĩa. Dự phân vào cuộc sống của họ bằng cách cùng chia sẻ một thứ lương thực và cuộc chiến thắng những nỗi u sầu do các mối bất hòa đang tồn tại trong cuộc sống của con người gây ra. Tuy nhiên, cùng với niềm vui mà các sứ giả của Thiên Chúa và của Đức Giêsu cảm nghiệm, chúng ta cũng phải sẵn sàng học cho biết cách thức đón nhận sự không hiểu biết và sự từ chối sẽ đến từ phía họ, từ những người đang lãnh đạo cơ cấu xã hội, xem thường và mâu thuẫn với những giá trị trong Vương quốc của Thiên Chúa.

Đây là cách Hiến Chương chúng ta tóm tắt và diễn tả sứ điệp: “*Bất kỳ anh em ở đâu và làm gì, thì hãy dẫn thân vào công cuộc phúc âm hóa: trong cộng đoàn huynh đệ, bằng đời sống chiêm niệm và hoán cải cũng như bằng những công việc khác anh em làm cho cộng đoàn; trong xã hội loài người, bằng những công việc trí thức và tay chân, bằng sinh hoạt mục vụ trong các giáo xứ hay trong các tổ chức khác của Giáo hội; sau hết anh em loan báo Nước Thiên Chúa đến bằng sự hiện diện đơn sơ của những người Phan sinh sống đời chứng nhân*” (HC 84).

NHỮNG ANH EM

ĐẾN VỚI NGƯỜI HỒI GIÁO VÀ CÁC DÂN NGOẠI KHÁC

Luật không sắc chỉ (Chương XVI) – Lectio 15.06

Anh Sebastian Unsner

¹ Chúa nói : "*Này, Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói.*" ² *Vậy anh em phải khôn ngoan như con rắn và đơn sơ như chim câu.* ³ Vì thế, nếu anh em nào muốn đến với người Hồi giáo và những dân ngoại khác, thì hãy ra đi với phép của anh Phục vụ và tôi tớ của mình. ⁴ Phần anh Phục vụ, nếu thấy họ có khả năng để được sai đi, thì hãy cho phép chứ đừng từ khước, vì anh em sẽ phải trả lễ trước mặt Chúa, nếu anh xử sự không thận trọng trong việc này, cũng như trong những việc khác.

⁵ Còn các anh em ra đi, thì có thể sống giữa họ theo Thánh Khí bằng hai cách. ⁶ Một là : đừng tranh cãi hay chống báng, nhưng hãy tuân phục "*mọi người vì Thiên Chúa*" và tuyên xưng mình là Kitô hữu. ⁷ Hai là : khi thấy đẹp lòng Chúa, anh em hãy loan báo Lời Chúa, để họ tin vào Thiên Chúa toàn năng, là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, Đấng tạo thành muôn loài; cùng tin vào Chúa Con là Đấng cứu chuộc và cứu độ, để họ được thanh tẩy và trở thành Kitô hữu, vì "*nếu ai không sinh lại bởi nước và Thánh Khí, sẽ không thể vào Nước Thiên Chúa được*".

⁸ Anh em có thể nói cho họ và cho mọi người các điều trên và các điều khác đẹp lòng Chúa, vì Chúa nói trong Tin Mừng : "*Phàm ai tuyên xưng Ta trước mặt thiên hạ, thì Ta cũng sẽ tuyên xưng họ trước mặt Cha Ta, Đấng ngự trên trời.*" ⁹ Và "*Ai xấu hổ vì Ta và những lời Ta dạy, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ vì kẻ ấy, khi Người ngự đến trong ánh vinh quang của mình, của Chúa Cha và các thiên thần*".

¹⁰ Tất cả anh em, dù ở đâu, hãy nhớ rằng : mình đã tự hiến và phó dâng thân mình cho Chúa Giêsu Kitô. ¹¹ Vì lòng mến Chúa, anh em phải chấp nhận các địch thù, hữu hình cũng như vô hình, vì Chúa nói: "*Ai liều mất mạng sống mình vì Ta, thì sẽ cứu được mạng sống ấy cho cuộc sống vĩnh cửu.*" ¹² "*Phúc thay ai bị ngược đãi vì chính đạo, vì họ sẽ được vào Nước Trời.*" ¹³ "*Nếu họ đã ngược đãi Ta, họ cũng sẽ ngược đãi anh em*". ¹⁴ Khi người ta "*bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác*". ¹⁵ "*Anh em thật có phúc, khi thiên hạ ghét bỏ, nhục mạ, ngược đãi anh em, khai trừ, nguyên rủa và xóa bỏ tên tuổi anh em như đồ phế thải và khi bị người ta nhục mạ và vu khống đủ điều xấu xa vì Ta*". ¹⁶ "*Ngày đó, anh em hãy vui mừng hân hoan, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao*". ¹⁷ "*Ta nói thật cho anh em là bạn hữu của Ta: đừng kinh khiếp những điều ấy,*" ¹⁸ "*và đừng sợ hãi những kẻ chỉ giết được thân xác nhưng rồi không làm gì được nữa*". ¹⁹ "*Hãy biết thế, và đừng nao núng.*" ²⁰ "*Có kiên nhẫn chịu đựng, anh em mới giữ được mạng sống mình*". ²¹ "*Và kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu độ*".

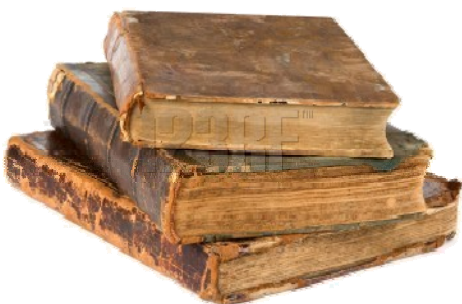
Suy tư hôm nay của tôi dựa trên kinh nghiệm cá nhân trong tư cách một người đi truyền giáo. Khởi đầu chương XVI trong Bản luật tiên khởi, chúng ta được đọc những lời Chúa nói: "*Này, Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói*". Lời Chúa thực rõ ràng. Người không bao giờ hứa hẹn những giải pháp dễ dãi, một con đường dễ đi. Người cảnh báo cho chúng ta biết những khó khăn và các thách đố đang ở trước mặt chúng ta. Cuộc chiến đấu thực gian khó, nhưng không phải là không thể và điều này giải thích cho việc tại sao Chúa vẫn kêu gọi chúng ta và khuyến khích chúng ta ra đi. Người ban cho chúng ta sự can đảm và sức mạnh để ra đi. Các anh em tiên khởi đi tới với những người Hồi giáo biết rõ những gì sắp xảy ra cho họ, nhưng họ vẫn ra đi. Không phải trước đây đã lâu, các nhà truyền giáo từ Âu châu đi tới Phi châu hoặc Á châu không biết là phải chăng họ có thể trở về lại quê hương của họ, nhưng họ vẫn ra đi. Ngày nay, chúng ta có thể đi nghỉ hai hoặc ba năm, chúng ta có nhiều phương tiện truyền thông với thế giới bên ngoài, chúng ta có thể trở về lại khi nào chúng ta muốn, nhưng ứng viên đi truyền giáo vẫn còn ít hơn trong thời quá khứ. Đây là lý do? Phải chăng chúng ta ít can đảm hơn những anh em trong thời quá khứ?

Không xá gì lời cảnh báo: "*Này, Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói*", nhiều người đã vâng nghe lời Chúa kêu gọi và đã ra đi rao giảng Tin Mừng khắp thế giới. Vậy, chúng ta hãy để bất kỳ anh em nào, được Thiên Chúa gọi hứng ước muốn đi tới với

những người Hồi giáo và các dân ngoại khác, ra đi. Ước muốn ra đi không phát xuất từ chính người anh em đó. Nếu ước muốn chỉ phát xuất từ bản thân người đó, thì có lẽ sớm muộn gì người đó cũng khám phá ra rằng mình không thể nào đương đầu với rất nhiều thách đố. Tôi tin rằng: nếu ai đó ước muốn đi truyền giáo, người ấy phải được ơn Chúa linh hứng trợ giúp; người ấy phải thực sự được kêu gọi để ra đi. Dầu sao, đó cũng là kinh nghiệm 27 năm trước đây của tôi. Lúc đó, tôi đã suy nghĩ không nghiêm túc về việc đi truyền giáo, nhưng sau khi nghe những lời Anh John Vaughn mời gọi chúng tôi tham gia Dự án Phi châu, hầu như ngay tức khắc tôi biết là mình phải làm một việc gì đó. 7 năm trôi qua từ lúc quyết định tham gia Dự án Phi châu cho tới ngày hôm nay, thực tế tôi đã đến tại Phi châu. Nhiều chuyện đã xảy ra trong suốt khoảng thời gian đó, những điều đã có thể làm tôi thay đổi quyết định, nếu như tôi đã không được ơn Chúa gọi hứng ước muốn ra đi truyền giáo. Tôi xác tín điều này.

Hãy để người ấy ra đi với sự cho phép của vị phục vụ và đầy tớ của anh ấy. Nếu thấy họ thích hợp, vị phục vụ nên cho phép chứ đừng từ khước họ. Không nên ngăn cấm những ai muốn ra đi truyền giáo, nhưng họ phải xin phép và chỉ ra đi khi có phép của các vị phục vụ của họ. Thiên Chúa nói với chúng ta qua lời của Ngài, nhưng cũng qua các biến cố và con người. Chúng ta đã tuyên khấn đức vâng lời trong tay các vị phục vụ của chúng ta, vì thế chỉ qua việc xin phép và làm theo sự phán đoán của các vị phục vụ mới đúng. Vị phục vụ có thể cho phép hoặc từ chối. Những lý do đưa ra có lẽ khác nhau, nhưng việc phán đoán là thuộc về họ. *Nhiều người được kêu gọi, nhưng ít kẻ được chọn.* Tôi được may phúc có một vị phục vụ am hiểu ý nghĩa của sứ vụ truyền giáo cho muôn dân. Anh đã cho phép và ban phép lành cho tôi được tham gia Dự án Phi châu. Vào lúc bấy giờ, khả năng gởi sang Bỉ là không hề hiện hữu, vì thế việc chuẩn bị cho sứ vụ truyền giáo của tôi chỉ là một khóa học ngôn ngữ tại Anh Quốc và ít cuộc lui tới ghé thăm thư viện Truyền giáo Phi châu hoặc Hội Truyền giáo tại Rôma (White Fathers). Dầu vậy, tôi tràn đầy nhiệt thành và xác tín rằng: sau khi học tiếng Anh, tôi sẽ sẵn sàng trở thành một nhà truyền giáo tốt.

Tôi đã không được sai đến với những người Hồi giáo hoặc đến với các dân ngoại khác, nhưng đến một xứ sở nhỏ bé thuộc Phi châu gọi là Malawi. Tôi không biết nhiều về xứ sở này và trước lúc đi tới nơi đó, tôi cũng chưa từng biết có một xứ sở tên là Malawi tại Phi châu. Tại Malawi, tôi đã gặp được một dân tộc rất là



thân thiện, họ tiếp đón tôi như một người họ đã quen biết từ lâu. Không phải mọi người trong họ tin vào điều tôi tin, nhưng chắc chắn họ không phải là những người không có niềm tin. Tôi đã đi đến Phi châu với những ý nghĩ lạ lẫm và thậm chí đôi khi sai lầm về công việc truyền giáo, nhưng như đã được đề cập ở trên, tôi tràn đầy lòng nhiệt thành.

Khi anh em ra đi, họ có thể sống theo Thánh Khí giữa những người Hồi giáo và các dân ngoại bằng hai cách. Một là đừng tranh cãi hay chống báng, nhưng từng phục mọi người. Cách kia là loan báo Lời Thiên Chúa. Cả hai cách đều quan trọng, nhưng theo kinh nghiệm tôi biết, thì thường gương sáng đời sống của chúng ta, việc chúng ta làm và cung cách chúng ta làm, có tiếng nói mạnh hơn những lời chúng ta nói. Dầu vậy, khởi đầu kinh nghiệm truyền giáo của mình, tôi đã nghĩ rằng vì tôi đến để rao giảng Tin Mừng, nên tôi phải làm một điều gì đó, chứ không chỉ là hiện diện ở đó. Vì thế, ngày đầu tiên sau khi đến Malawi, tôi muốn lấy cuốn Kinh Thánh mới toanh mình đã mua tại Rôma vì lý do đó, và đi tới với dân chúng để rao giảng Tin Mừng cho họ.

Không phải giống như vậy. Rất mau chóng tôi đã khám phá ra rằng: người ta không hiểu tôi, thậm chí cho dù tôi cố gắng sử dụng vốn tiếng Anh rất tốt của mình để nói với họ. Điều đã đến trong tâm trí tôi giống như một sự mạc khải, đó là trước khi làm bất cứ một việc gì, trước khi dạy dỗ hoặc rao giảng, tôi phải học hỏi. Do đó, không phải là tôi trở thành thầy dạy, nhưng là trở nên một sinh viên! Tôi phải mất nhiều thời gian và kiên nhẫn, khiêm tốn để học ngôn ngữ của người ta, và sau khi đã học ngôn ngữ của họ, tôi mới cảm thấy hạnh phúc vì có thể giao tiếp được với người ta. Không chỉ là học ngôn ngữ, tôi còn phải học biết nền văn hóa mới, những phong tục mới, những cách thức làm mọi việc. Dân chúng là những thầy giáo của tôi. Thật vậy, tôi không bao giờ ngừng học hỏi, vì tôi vẫn là một sinh viên.

Tại Malawi, tôi đã tới gặp những anh em lớn, anh em rất kiên nhẫn đối với tôi và dần dà giúp tôi hiểu ra nhiều điều. Tôi mang ơn họ rất nhiều. Chúng tôi đã cùng nhau cố gắng xây dựng cộng đồng quốc tế của mình: 5 anh em đến từ 5 đất nước và 3 lục địa. Điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng. Có những ngày mà có lẽ tất cả chúng tôi đều có suy nghĩ giống nhau là việc đi tới với người Hồi giáo có thể còn dễ hơn việc anh em sống chung với nhau. Song, đây là một kinh nghiệm quý báu và hôm nay, tôi xác tín rằng: nếu mỗi anh

em cố gắng một chút, thì chúng ta có thể sống và làm việc chung với nhau. Nếu chúng ta hợp lực với nhau, nếu chúng ta góp chung những quà tặng và tài năng của chúng ta, chúng ta có thể làm được những điều lớn lao ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Phải chăng chúng ta đã sẵn sàng như thế?

Phanxicô đã kết thúc chương XVI Bản luật tiên khởi bằng những lời sau đây của Chúa: *“Ta nói thật cho anh em là bạn hữu của Ta: đừng kinh khiếp những điều ấy và đừng sợ hãi những kẻ chỉ giết được thân xác nhưng rồi không làm gì được nữa. Hãy biết thế, và đừng nao núng. Có kiên nhẫn chịu đựng, anh em mới giữ được mạng sống mình. Và kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu độ”*.

Ngày 15.06 - Chứng từ của Anh Pierbattista Pizzaballa

20 năm trước, tôi đã tới vùng Thánh Địa trong tư cách là một linh mục trẻ để nghiên cứu Kinh Thánh. Đối với tôi, bước đầu rất khó khăn. Chúng tôi ở giữa một trong nhiều cơn khủng hoảng xảy ra trong miền (cuộc nổi dậy đầu tiên của người Pa-lét-tin chống lại sự cai trị của người Do Thái, cuộc chiến vùng vịnh ...vv) và bỗng nhiên tôi cảm thấy mình bị ném vào một môi trường hoàn toàn xa lạ và không thể nào hiểu được (tôi chỉ nói tiếng Ý), thậm chí đối với tôi có vẻ như hận thù và đầy bạo lực nữa. Cuộc xung đột có lẽ còn hơn bây giờ, diễn ra trong mọi ngày sống. Trước đó, chưa bao giờ trong cuộc đời, tôi nhìn thấy cảnh bắn giết, chưa nói tới chuyện nhìn thấy người ta chết. Vào ngày sau khi tôi đến, tại khu phố tôi sống, gần Viện nghiên cứu Kinh Thánh, khoảng 20 người Pa-lét-tin bị giết chết. Có một lúc chúng tôi còn phải bị giới nghiêm hàng tháng. Chắc chắn đây là một sự khởi đầu “khác thường”.

3 năm đầu tiên tại Giêrusalem được hoàn toàn dành cho việc học tập Kinh Thánh và cổ ngữ. Việc tiếp xúc với những thực tại không Công giáo và không Kitô giáo đơn giản chỉ giới

hạn ở chỗ gặp gỡ những người Do Thái, Hồi giáo và Kitô giáo trên đường phố, cảm nhận các truyền thống khác biệt, cách này cách khác, ảnh hưởng trên cuộc sống của thành phố cổ. Không có những cuộc gặp gỡ cá nhân nào đặc biệt, trừ những lúc ít nhiều thân thiện với nhau, điều mà tất cả các cư dân sống tại Giêrusalem đều kinh nghiệm: đó là một người nào đó chúc lành, người khác thì chê bai, một người nào đó khinh bỉ, hoặc người nọ thì dừng lại để tán gẫu ... Trong mọi chuyện, cuộc sống của tôi vẫn diễn tiến một cách bình thản bên trong các cộng đồng anh em. Tôi đã không có bất cứ một cơ hội “đối thoại” nào đặc biệt như hôm nay chúng tôi nói.

Mọi thứ đã thay đổi, khi tôi được mời nghiên cứu tại Đại học Giêrusalem của người Do Thái. Đó thực sự là cuộc ra mắt đầu tiên của tôi, cuộc tiếp xúc đầu tiên đúng nghĩa, với một thực tại hoàn toàn khác lạ và trái ngược đối với bản thân tôi. Tôi nghiên cứu Kinh Thánh và do đó, tôi ở trong Phân ban Kinh Thánh của Đại học, nơi mọi người không ít thì nhiều đều có tín ngưỡng. Lúc đó, trong phân ban chỉ có mình tôi là người Kitô giáo. Sau những khó khăn không thể tránh khỏi vào lúc ban đầu, thì tình bạn đã nảy sinh thực sự. Qua những mối liên hệ và các cuộc thảo luận rất dài mà chúng tôi đã tổ chức,

tôi nhận thấy rằng: chúng tôi đã không có được một tiếng nói chung. Tôi không muốn nói tới vấn đề ngôn ngữ, nhưng về cách thức suy nghĩ, các quan niệm. Nói tới đức tin của mình – vì hầu như họ chỉ tiếp chuyện với tôi trong vấn đề này – tôi đã không thể nào dàn xếp để tránh khỏi cãi nhau và không phải bởi vì tôi không có đủ từ vựng để tiếp chuyện, nhưng vì chúng tôi đến từ hai thế giới khác biệt: Thánh Thể, Ba Ngôi, nhập thể, tha thứ, gia đình, đời sống xã hội ...vv. Ngay cả quan niệm về cứu thế luận mà tôi tin được trình bày cũng rất khác nhau, chỉ vì cách đọc lịch sử của chúng tôi hoàn toàn khác nhau. Cựu Ước mà chúng tôi luôn đọc mang chúng tôi xích lại gần với nhau, trong thực tế cũng được đọc và sống theo những cách thức khác nhau và không làm được gì nhiều để đưa chúng tôi hợp chung lại với nhau.

Dần dà tôi hiểu rằng: chính kinh nghiệm của tôi về Đức Kitô khiến họ quan tâm hơn là những suy tư của tôi về Đức Kitô. Các bạn của tôi hầu hết đều là những thực dân, nghĩa là họ đến từ những vùng đất được gọi là những khu định cư. Kinh nghiệm đức tin và việc họ đọc Kinh Thánh đã đưa họ tới chỗ phải có những chọn lựa mạnh mẽ, thậm chí nếu cần có thể bàn cãi. Đây là chọn lựa của tôi? Trong thái độ của họ không có sự thù địch, nhưng đơn giản chỉ là sự chân thành tìm hiểu. Đối diện vấn đề này, đối với tôi, lúc khởi đầu tương đối không dễ. Thật vậy, đây là kinh nghiệm của tôi về Đức Kitô, và tôi có thể nói kinh nghiệm đó của tôi như thế nào, với một cách thức dễ hiểu và làm sao cho kẻ khác có thể tin?



Đối với tôi, dấu ấn mà giai đoạn này đã để lại tựa như một sự hun đúc lại ơn gọi của tôi. Sự tiếp xúc – nếu muốn, gọi là đối thoại – với thế giới Do Thái đã thúc đẩy tôi

đọc lại kinh nghiệm của mình, chạm trán với kinh nghiệm của những người khác, chia sẻ kinh nghiệm ấy cách nào đó theo một đường lối mà trước đó tôi không hề biết. Tôi đã nói về

Đức Kitô cho dân tộc không chấp nhận Người là Chúa. Và thực sự điều này không chỉ chia rẽ, mà còn tăng cường những mối liên hệ giữa chúng tôi. Tôi không bao giờ quên việc liên tục đọc Tân Ước mà chúng tôi đã cùng nhau thực hiện vào buổi chiều hoặc buổi tối. Một ít người từ xa đã tới, không bỏ lỡ những cuộc gặp mặt này. Tôi không phải là người đã thúc đẩy những cuộc gặp mặt như thế. Đúng hơn là tôi đã chịu đựng họ, ít nhất là vào lúc ban đầu. Thực tế, qua mỗi trang sách, tôi bị người ta hỏi: “Trang sách này muốn nói gì? Nó nói gì với anh? Tại sao? ...” và họ luôn tìm ra cho tôi thấy có một quan niệm sống đôi trong nền văn chương của các kinh sư Do Thái, sau đó tôi lắng nghe những cảm nghĩ của họ, tôi bị lay động từ việc họ bị lay động. Thậm chí Thánh Phaolô cũng không đánh động họ cho lắm. Tới lúc tôi tự cho phép mình đưa ra một ghi nhận thân thiện và hơi mang tính phê phán về những vấn đề của Giáo hội, có lẽ như một cố gắng vô thức để chiếm lấy thiện chí của họ, tôi đã làm cho họ cảm thấy bị bối rối. Họ yêu mến Is-ra-en. Tôi yêu mến Giáo hội. Tôi không nên thảo luận với họ về những nỗi khó khăn trong lòng mình.

Từ đó, tôi tiếp tục dành phần lớn các hoạt động của mình tại vùng Thánh Địa cho điều mà ngày nay chúng ta gọi là đối thoại. Các anh em của tôi, tất cả mọi người trong họ, ngay cả người Ả Rập đã luôn nâng đỡ tôi, đặc biệt lúc đầu khi mọi thứ còn khó khăn, dù ở viện Nghiên cứu Kinh Thánh hoặc trong Hạt dòng. Trước khi phục vụ trong tư cách là người của Hạt dòng, tôi đã bỏ ra nhiều thời gian để làm cho người Do Thái biết về Kitô giáo và làm cho người Kitô hữu biết về Is-ra-en. Tại Thánh Địa, mọi người chúng tôi sống sát cánh bên nhau, nhưng thực sự chúng tôi biết về nhau quá ít. Để triệt hạ những bức tường ngăn cách và những nỗi sợ hãi, chúng tôi cần phải hiểu biết và gặp gỡ nhau, tạo ra những cơ hội gặp gỡ cụ thể. Kinh nghiệm của tôi cho biết rằng: đây là điều có thể làm được, ngay cả tại miền Đất của các cuộc xung đột.

Người Phan sinh khẳng định vai trò của mình như những người bắc cầu nối, những sứ giả của niềm hy vọng.

*(Carol Glatz. Catholic News Service. 23/6/2009)
– Theo www.americancatholic.org*

Rôma (CNS) – Vị Tổng phục vụ nói: Các thành viên Dòng Anh Em Hèn Mọn tái khẳng

định vai trò của mình trong tư cách là những người bảo vệ hòa bình, những sứ giả của nền văn hóa sự sống và những người bắc nhịp cầu nối liền các nền văn hóa và các tôn giáo.

Các anh em Phan sinh trên khắp thế giới sẽ tiếp tục có mặt tại những nơi đậm dấu bạo lực và sự cùng khổ. Cha Jose Rodriguez Carballo đã nói như thế trong một cuộc họp báo tại cơ quan đầu não của Hội Dòng ở Rôma vào ngày 22 tháng 06.

Cuộc họp báo được triệu tập để thông báo một số các đề nghị và các kết luận đã được đưa ra nhân dịp Tổng tu nghị lần thứ 187 của Hội dòng, được tổ chức từ ngày 24 tháng 5 đến 20 tháng 6 tại Átxidi, Ý, là nơi Thánh Phanxicô, vị sáng lập dòng, đã sinh ra.

Tu nghị đã tái khẳng định: những người Phan sinh “không thể quay lưng lại với thế giới, đặc biệt đối với những người nghèo nhất”, cha Rodriguez nói.

Dòng Phan sinh diễn tả một “lòng yêu mến đặc biệt đối với thế giới, một lòng yêu mến không ngăn cản chúng tôi có một cách tiếp cận mang tính phê phán” trong việc nói lên những sai trái và bất công, cha Rodriguez nói.

Các thành viên trong Dòng bày tỏ tình yêu của họ đối với thế giới, bằng cách dẫn thân đầy đủ vào trong thế giới, và bằng cách phục vụ những nhu cầu của tất cả các dân tộc và quà tặng sáng tạo của Thiên Chúa, cha nói.

Cha nói thêm: “Thế giới không chỉ là một bãi chiến trường, nhưng trên hết là một cơ hội để mang Phúc âm đến cho xã hội” và tình thương của Thiên Chúa là cho hết mọi dân tộc.

Trong một thế giới đau khổ vì những vi phạm về nhân quyền, một sự tan chảy về kinh tế trên phạm vi toàn cầu, thảm họa về môi trường tại nhiều miền và việc bị cưỡng bách di dân, Phúc âm có thể cung cấp những câu trả lời, cha nói.



Người Phan sinh khẳng định ước muốn “trở nên những cầu nối giữa các nền văn hóa và các tôn giáo, những người bắc cầu cho sự hòa giải, công lý và hòa bình, những sứ giả của nền văn hóa sự sống và những người canh giữ niềm hy vọng”, cha nói.

Cha nói 152 đại biểu của Dòng trong cuộc gặp gỡ tại Átxidi tái xác nhận sứ mạng của mình tại vùng Thánh Địa và tại Morocco, và chấp thuận những dự án truyền giáo mới tại Châu Âu, nơi đã bị tục hóa một cách nặng nề, và tại vùng Amazon là nơi hệ sinh thái đang đứng trước mối nguy cơ nghiêm trọng.

Khoảng thời gian giữa năm 2009 đến 2015, Hội Dòng cũng sẽ thiết lập một sự hiện diện truyền giáo tại Lào, Cam-bốt, Xê-nê-gan, Camê-run, Ga-na và tại những vùng thuộc cựu Liên bang Xô-viêt, cha nói.

Khi được hỏi về chương trình của Dòng tại Trung Quốc, cha Rodriguez nói: “Chúng tôi không thể nói tới Trung Quốc; hoàn cảnh tại đó như anh em biết, ngăn không cho chúng tôi nói tới vấn đề này”.

Các hoạt động tôn giáo của Giáo hội Công giáo tại Trung Quốc bị hạn chế và chính phủ bị tố cáo về những lạm dụng nhân quyền chống lại những người Công giáo không đăng ký với chính quyền Trung Quốc.

Theo Đức Giáo hoàng, Thánh Phanxicô công hiến cho thời nay mẫu gương về sự hoán cải.

*(John Thavis. Catholic News Service. 17/4/2009)
– Theo www.americancatholic.org*

Thành phố Vatican (CNS) – Thoạt nhìn, dường như vị Giáo hoàng uyên bác Bênêđictô XVI – đôi khi còn bị gán là “vị giáo hoàng của lý trí” – không chắc là một người ái mộ Thánh Phanxicô thành Átxidi, một người anh em thân bí với đức tin đơn sơ.

Song, vị giáo hoàng người Đức đã tìm thấy nơi Thánh Phanxicô một điều gì đó còn vượt xa hình ảnh đại chúng xem thánh nhân như vị bồn mạng của hòa bình, môi trường và động vật. Đối với ngài, Thánh Phanxicô còn công hiến một mẫu gương hoán cải triệt để quay về với Đức Kitô.

Một vị giáo hoàng trước đó, Đức Innocent III, đã chấp thuận việc thiết lập dòng các tu sĩ của Thánh Phanxicô cách đây 800 năm về

trước; và vào giữa tháng tư, người Phan sinh từ khắp nơi trên thế giới đã hội tụ với nhau tại Átxidi, một thành phố trên đồi, tại Ý, để cử hành lễ kỷ niệm.

Átxidi được nổi tiếng như một địa điểm dành cho những người thuộc đủ mọi thành phần đi tìm kiếm đời sống tâm linh; và những cuộc quy tụ liên tôn trong những năm gần đây đã bị một số giới chức bảo thủ trong Giáo hội chỉ trích.

Tuy nhiên, Đức Giáo hoàng Bênêđictô đã ca ngợi “tinh thần Átxidi” và tinh thần đó nhấn mạnh tới việc đối thoại và bắc nhịp cầu liên lạc giữa các niềm tin khác biệt nhau.

Đồng thời, ngài khuyến khích người Phan sinh làm nổi bật lên sự kiện: linh đạo của Thánh Phanxicô đã bắt đầu bằng một cuộc gặp gỡ đối đời với Đức Kitô. Những khách hành hương ngày hôm nay cần phải hiểu ra được sự kết nối đó, ngài nói.

Đức Giáo hoàng đã nói trong một cuộc viếng thăm Átxidi vào năm 2007: “Việc ngưỡng mộ Phanxicô thì chưa đủ. Qua thánh nhân, người ta còn phải có thể gặp được Đức Kitô”.

Điều này chỉ cho thấy cách thức Đức Giáo hoàng Bênêđictô nhìn cuộc đời của Thánh Phanxicô như thế nào. Cũng trong cuộc thăm viếng này, Đức Giáo hoàng mô tả chàng trai trẻ Phanxicô như một “ông hoàng của tiệc tùng”, người mà khi lớn lên đã vỡ mộng với những trang phục, âm nhạc và đời sống tương đối dễ dãi, nhờ điều kiện kinh tế của ngài vào thế kỷ 13 đã đem đến cho ngài.

Đức Giáo hoàng nói: Trong 25 năm đầu đời thánh nhân, chủ yếu cuộc sống của Phanxicô là lang thang vui chơi và giải trí. Ngài thực phù phiếm và đặt nặng quá nhiều đáng về bên ngoài.

Bức chân dung của Đức Giáo hoàng về chàng trai trẻ Phanxicô không phải là một điều gì đáng tự hào: một con người chỉ biết thu vén cho bản thân, lang thang qua các thành phố miền trung nước Ý để tìm thỏa mãn trong vật chất. Sau đó, như truyền thống kể lại, đã có một sự thay đổi bất chợt nhờ những cuộc gặp gỡ nhỏ với những người nghèo và những người bệnh tật.

Đức Giáo hoàng đã so sánh cuộc hoán cải của Phanxicô với cuộc trở về của Thánh Phaolô. Mặc dầu cuộc hành trình của Phanxicô tiệm tiến hơn, ngài nói, nhưng đúng là cuộc hoán cải đó

cũng căng thẳng giống như Thánh Phaolô, khi ngài bị quật ngã xuống khỏi yên ngựa và bị ánh sáng của Đức Kitô làm cho mù mắt.

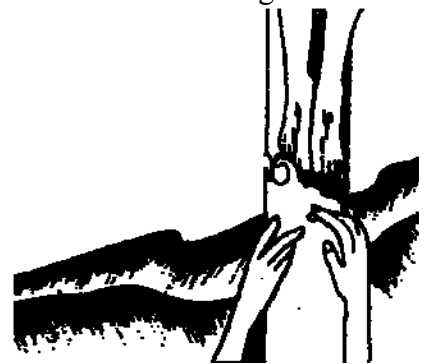
Phanxicô bắt đầu được những thị kiến và rút lui vào cô tịch để cầu nguyện. Ngài nói với các bạn là mình sắp cưới vợ - một cô dâu được gọi là “Bà chúa Nghèo”. Ngài đã gặp một người phung cùi dọc đường và trước hết, sau khi lùi xa vì kinh tởm, ngài đã tiến về phía anh ta và ôm hôn anh. Ngài đã đi đến Rôma, cầu nguyện tại mộ Thánh Phêrô và đã đem cho hết tất cả tiền bạc mình có.

Đôi khi cuộc hoán cải của ngài được xác định vào thời điểm, khi đang cầu nguyện trước tượng Chúa chuộc tội, ngài đã nghe được tiếng Thiên Chúa nói với mình “*đi sửa lại nhà Ta*”. Sau đó, ngài đã lang thang qua các núi đồi cố gắng xây dựng lại các ngôi nhà nguyện, nhưng việc này khác xa với một kiểu sống yên ổn bình dị: Phanxicô bị chế giễu như một kẻ điên, bị ném đá, cùng lúc bị ông bố nhốt giam và bị bỏ đói và lạnh.

Chính là vào năm 1208, Phanxicô đã hiểu rõ ơn gọi của mình, trong lúc nghe đoạn Phúc âm tường thuật về việc Đức Kitô đưa ra những chỉ thị cho các môn đệ của Người: bỏ lại hết mọi thứ vật chất và đi lang thang khắp miền, kêu gọi dân chúng sống đời đền tội và chúc bình an. Phanxicô đã cảm nghiệm những lời này trong Sách Thánh như là một tiếng gọi đối với mình.

Vậy mà giờ đây, thực tức cười, dân chúng địa phương lại quay sang kính trọng ngài, và Phanxicô đã bắt đầu thu hút những kẻ đi theo ngài. Ngài đã viết “Bản luật” tiên khởi, là một tập hợp những nguyên tắc Phúc âm mà Hội dòng của ngài sẽ được thiết lập dựa trên đó; dung mạo xác thực của bản văn này hiện nay vẫn không ai biết, nhưng nó đã được Đức Giáo hoàng Innocent III chấp thuận bằng miệng vào năm 1209 – bất chấp sự chống đối mà Giáo triều Rôma đã báo cáo lên, đối với một kiểu đời sống tu trì triệt để như thế.

Cuộc tưởng niệm năm nay tại Átxidi đánh dấu việc chuẩn nhận Bản luật tiên khởi của



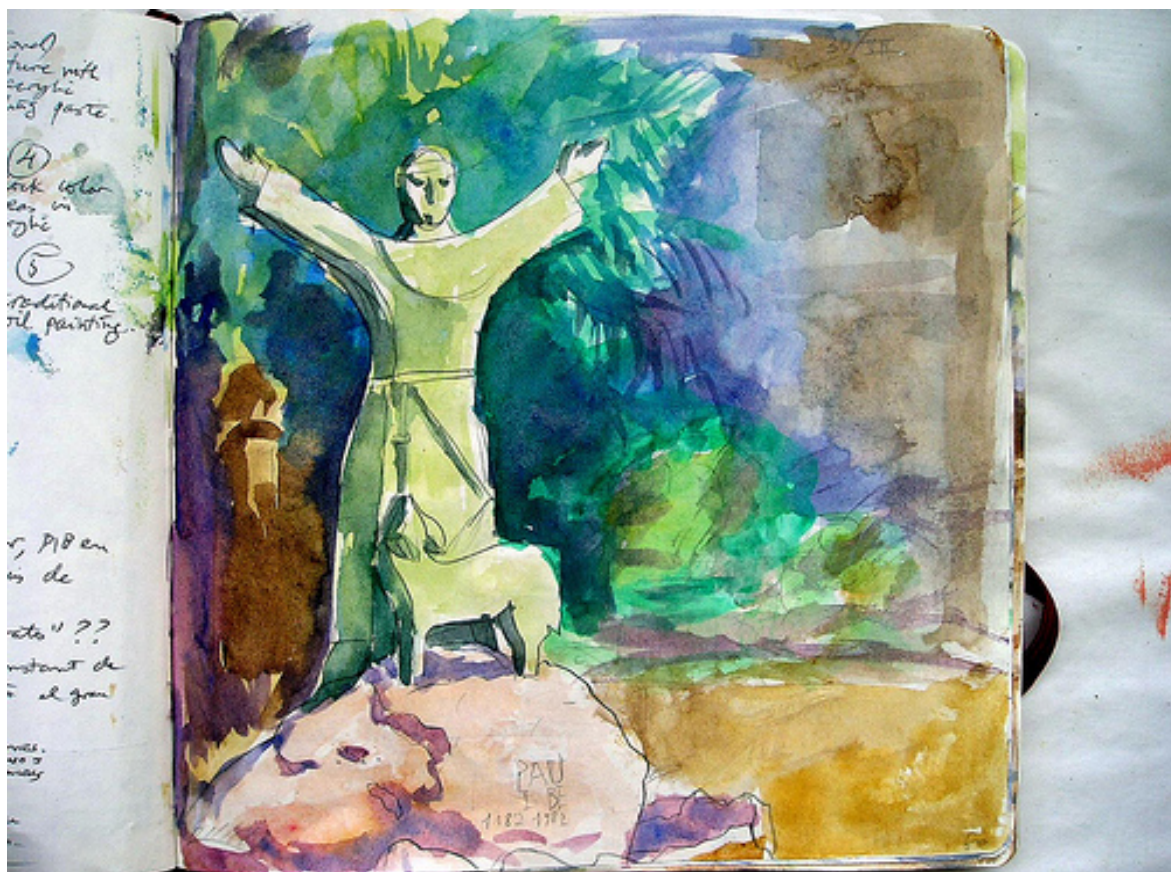
Thánh Phanxicô, và chắc chắn cuộc tưởng niệm này sẽ được các nơi khác làm theo như một dạng “lễ kỷ niệm xoay vòng” cột mốc quan trọng của anh em Phan sinh, kể cả việc Phanxicô chết vào năm 1226. Ngài đã được phong thánh chỉ hai năm sau khi qua đời, và đã trở thành vị thánh bổn mạng của nước Ý, của phong trào Hành động Công giáo (Catholic Action) của người giáo dân và nhiều nhóm khác, cũng như của động vật và môi trường.

Đối với Đức Giáo hoàng Bênêđictô, ngày nay Thánh Phanxicô tỏ ra thích hợp không chỉ vì hình ảnh thân thiện của ngài đối với môi sinh. Chia khóa trong ơn gọi của ngài là dung mạo Đức Kitô, Đức Giáo hoàng nói; và nếu nhìn một cách cận kề dưới thấu kính của chủ nghĩa hiệu động trong xã hội, thì thánh nhân đang đau khổ vì “bị cắt xén” theo một kiểu cách nào đó.

Thánh Phanxicô đã đau đớn vì các dấu đinh – những thương tích của Đức Kitô – đó là một dấu chỉ hùng hồn về điều này, ngài nói.

Đức Giáo hoàng nói: “Thánh nhân đã si mê Đức Kitô. Những thương tích của Đấng chịu đóng đinh đã làm cho trái tim ngài bị tổn thương trước khi để lại các dấu vết trên thân thể ngài trên đỉnh La Véc-na. Quả thực, cùng với Thánh Phaolô, ngài có thể nói: *“Không còn phải là tôi sống, nhưng là Đức Kitô sống trong tôi”*.”

Có lẽ sẽ không ngạc nhiên khi thấy diện mạo của Thánh Phanxicô xuất hiện trong thông điệp về xã hội sắp tới đây của Đức Giáo hoàng Bênêđictô, được kỳ vọng nhằm giải quyết các vấn đề về bác ái và là câu trả lời của Kitô giáo trước sự bất công kinh tế. Như Đức Giáo hoàng đã nói: sự chối bỏ triệt để tiện nghi vật chất của Thánh Phanxicô là thành phần trong “*cuộc tìm kiếm Đức Kitô trên khuôn mặt những người nghèo*” của thánh nhân.



Tin Nhà



BẢN TIN NHÀ BÌNH GIÃ. Savio Chúc.

Nhà Bình Giã, từ đầu tháng 8 đã trở nên vắng lặng. Bình thường thì đã vắng lặng. Nay lại vắng lặng hơn vì các em Thỉnh sinh đã về nhà để chuẩn bị vào nhà tập.

Trong nhà chỉ còn 3-4 người. Sinh hoạt cũng giới hạn lại. Sinh hoạt thiêng liêng thì vẫn đều đặn như khi còn có thỉnh sinh. Tuy nhiên cũng có ngày, thánh lễ phải đợi đến 5 giờ chiều; lễ chỉ có 1 cha, 1 thầy. Ngoài ra, công việc vườn tược thì giao cho trời đất. Cỏ : chỗ nào chưa bị thuốc diệt cỏ thăm viếng, thì tha hồ thi đua phát triển nhanh. Vì không có công nhân, nên mấy cái cuộc làm mồi cho gỏi sét tân công. Còn nhà cửa, dù sao thì cũng phải cho sạch sẽ. Mỗi sáng, sau giờ điếm tâm, anh Giám sư lại làm bạn với cây chổi. Cho nên, lối vào cộng đoàn xem ra khi nào cũng sạch sẽ. Buổi chiều thì anh phụ trách đi cho mấy cây anh trồng tắm mát, bởi vì có những ngày chị nước không lai vắng tới đây.

Trong thời gian này, nhà Bình giã giống như một cảnh tu rừng. Ngoài giờ kinh, giờ cơm, chẳng ai thấy ai. Làm việc trong phòng chán, thì ra vườn đổi khí. Ra vườn thì thấy gì ? Nghe gì ? Thấy các dây tiêu, cà phê...Chúng cũng lặng thinh. Các anh chị chim cũng ít xuất hiện. Còn mấy chị gà và một anh gà trống : Chị nào đẻ thì tục tác inh ỏi khiến anh gà trống cũng góp vui hòa theo. Vào những cuối buổi chiều, tiếng chim bồ câu nghe vắng vắng từ xa càng làm tăng vẻ mênh mông của trời đất. Thỉnh thoảng, sáng sớm hoặc lúc hoàng hôn, con bồ chao trong lồng cạnh nhà nguyện, thét lên từng tràng dài đã xé tan bầu khí thỉnh lặng của nhà Bình giã.

Nhà Bình giã vắng lặng nhưng không tiêu điều. Cây cối xanh tươi nhờ chị Nước dồi dào. Phải chăng nhà ít người là tiêu điều ? Khi còn có thỉnh sinh, các em này lo cho người dân tộc (Châu ro). Nay thỉnh sinh đã về, thì có hội con

Đức Mẹ ở xứ Vinh Châu, đến tăng cường cho lễ ngày Chúa nhật. Anh chị em dân tộc vẫn đến dự lễ như trước đây. Các thỉnh sinh đã cố gắng tập cho họ đọc Lời Chúa, tuyển 1 số em hát chung với các thỉnh sinh. Kết quả còn rất khiêm tốn. Nhờ có hội con Đức Mẹ, mà thánh lễ vẫn năng động, sốt sắng.



Ngoài ra, trong vùng Bình giã Xuân sơn này, có 2 cộng đoàn anh em. Và cộng đoàn Xuân sơn lại phụ trách 1 giáo xứ, 1 trong 8 nhà thờ được lãnh ơn Toàn xá, trong Năm Thánh Phan sinh (2008-2009). Do đó, anh em 2 nhà chia nhau để giảng lễ có lãnh ơn toàn xá. Ngày đó, anh em nhà Bình giã đi dự lễ ở Xuân sơn. Các thỉnh sinh thì dùng chiếc 'taxi' nhà tức chiếc xe cang chở nông sản. Khi đi thì suôn sẻ. Khi về xe bị chết máy giữa đường. Nhưng rồi cũng mượn được xe khác để đưa các thỉnh sinh về cho kịp giờ học.

Nay thì sắp khai mạc niên khóa 2009-2010. Nhà Bình giã đang chuẩn bị để đón tiếp 20 thỉnh sinh mới.

Ngày 1-9-2009, các em Tân Thỉnh sinh đã đổ bộ vào nhà Bình giã lúc 9g 30, bằng nguyên cả một chiếc xe đò. Em nào em nấy bê bộn với hành trang, nhưng cũng khá gọn gàng. Việc

‘định cư’ tiến hành cũng khá nhanh chóng. Nhất là việc phục vụ của hậu cần. Trước khi Thịnh sinh xuất hiện, nhà bếp đâu có biết giờ nào các em tới. Nhưng rồi các em cũng nhúng tay vào bếp. Thế là bữa trưa cũng sẵn sàng đúng 11g30.

Ngày 8-9-2009, cộng đoàn Bình giả đón khách lớn : cha Giám tỉnh Paul Smith (Úc). Có cha Giám tỉnh nhà tháp tùng. Xe đến hơi muộn.

TIN CỘNG ĐOÀN SUỐI DẦU

Dom. Văn Yên

Kính chào toàn thể anh chị em gần xa. Đã lâu rồi, **Suối Dầu** mới lại có dịp góp mặt trên trang Chia Sẻ. Cộng đoàn gồm có 3 thành viên và có thể nói đây là cộng đoàn toàn vẹn nhất trong Tỉnh dòng. Số là sau Tu nghị Tỉnh dòng vừa qua, nhìn chung, các cộng đoàn ở miền Nha Trang có sự bổ sung hoặc chuyển đổi về nhân sự ít nhiều, thậm chí có cộng đoàn đạt tới con số 3 trên 4. Riêng cộng đoàn Suối Dầu:

*Một cây Quế đáng đồng tiền
Đêm Ca ngày cuộc, bình Yên: ba thầy!*

Vì thế, công việc cứ dựa trên khung sườn cũ mà phân chia. Công việc chính của anh em nơi đây là lo cho anh chị em dân tộc ít người về phương diện vật chất và thiêng liêng. Cụ thể, anh Quế toàn tâm toàn sức cho công việc liên quan tới anh chị em dân tộc. Anh Ca lo việc nội an và chăm sóc bao tử của ba “chú lừa”. Anh Yên lo vấn đề y tế cho anh chị em dân tộc và công việc nhà vườn. Ngoài những cơ sở vật chất, Suối Dầu còn kèm thêm diện tích đất vườn là một héc-ta; vừa mới có được sổ đỏ.

Một nét độc đáo khác nữa là bên cạnh nhà chúng tôi còn có cộng đoàn của các chị Phan sinh Thừa sai Đức Mẹ. Hai bên chỉ cách nhau có một con đường đông – tây dẫn về hai hướng; cho dẫu nhà không số, đường không tên, xe cô thừa vắng, nhưng nếu khéo đi thì thế nào cũng gặp được nhau. Bên kia có nhà thờ nhưng không có linh mục; bên này có linh mục nhưng lại không có nhà thờ, trừ ra một căn phòng nguyện bé nhỏ. Thành ra mỗi khi các bậc vị vọng hoặc khách quen đến thăm viếng, nhiều lần đã ghé bên này mà lại quên viếng bên kia; hay là ngược lại, dùng xe bên kia mà lại xuống xe và tiên bước sang bên này. Nói như thế để anh chị em gần xa biết rằng: có những công

việc và những thành quả trong công việc luôn đan xen vào nhau, nếu tách biệt chúng ra làm hai, thì khó có thể trọn vẹn được. Thiên Chúa là Đấng thông biết mọi sự; và chỉ có Người mới nhìn thấy, biết rõ hết giá trị thực sự của tất cả mọi công việc chúng ta thực hiện vì Thiên Chúa và vì anh chị em. Kinh Thánh nói: Thiên Chúa đã tạo dựng con người là nam là nữ, một nửa là này với một nửa là kia.

Và này, cộng đoàn Bình giả xin lại bắt đầu công việc, như cha Thánh dạy.

Xin thân ái chào tất cả anh chị em gần xa.

việc và những thành quả trong công việc luôn đan xen vào nhau, nếu tách biệt chúng ra làm hai, thì khó có thể trọn vẹn được. Thiên Chúa là Đấng thông biết mọi sự; và chỉ có Người mới nhìn thấy, biết rõ hết giá trị thực sự của tất cả mọi công việc chúng ta thực hiện vì Thiên Chúa và vì anh chị em. Kinh Thánh nói: Thiên Chúa đã tạo dựng con người là nam là nữ, một nửa là này với một nửa là kia.

*Nửa kia bỗng gặp nửa này
Đi đâu cũng nói: ở đây thiên đàng!*

Xin chia sẻ với anh chị em một số công việc trong thời gian qua:

- Về mặt đức tin: Dịp lễ Phục Sinh có 36 anh chị em dân tộc lãnh nhận bí tích Thánh tẩy và vào dịp lễ Đức Maria hồn xác lên trời lại có thêm 37 người. Bên cạnh đó, qua hai dịp lễ trọng này cũng có 25 em được lần đầu xưng tội rước Chúa. Tính đến nay, tổng số người đã được rửa tội là vào khoảng 600.
- Về văn hóa giáo dục: trợ giúp cho 330 em học sinh cấp 1, 2 và 3 nhận dịp đầu năm nhập học: quần áo, cặp đi học, sách vở ...
- Hỗ trợ phương tiện di chuyển: giúp tu sửa khoảng 40 xe đạp cũ hư và mua sắm mới thêm 40 xe khác, để giúp các em có phương tiện đến trường lớp, nhà thờ và đi làm việc.
- Về cơ sở vật chất: để đáp ứng nhu cầu phục vụ của cộng đoàn, Tỉnh Dòng đã giúp anh em xây được 2 phòng cho khách trọ và 2 gian nhà tiền chế khung sắt, để sử dụng cho nhu cầu tiếp đón và làm phòng học cho anh chị em dân tộc.

Vài dòng chia sẻ với anh chị em gần xa. Xin kính mời tất cả mọi người có dịp đến Suối Dầu ghé thăm để nghỉ ngơi, hoặc có thể tĩnh tâm.

Hoà niềm vui với toàn thể Giáo Hội, Mừng Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, bốn mạng của Giáo Xứ **Đông Dài**.

Theo truyền thống tốt đẹp, trước một tháng, giáo xứ tổ chức hái hoa thiêng liêng, bằng cách mỗi giáo dân siêng năng tham dự thánh lễ, châu Thánh Thể, lần chuỗi Mân Côi và làm việc bác ái để kính dâng lên Đức Mẹ trong ngày lễ 15 tháng 8.

Trước ngày lễ, giáo xứ cũng tổ chức làm tuần cửu nhật kính Đức Mẹ trước thánh lễ và có tinh tâm xưng tội cho các em thiếu nhi cũng như người lớn.

Vào tối ngày 14 tháng 8 giáo xứ thường làm việc kính Đức Mẹ và kiệu tượng Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời đi chung quanh khuôn viên nhà thờ. Khi đi kiệu Đức Mẹ, mỗi người cầm theo một bông hoa và một ngọn nến, tượng trưng cho ánh nến đức tin thấp sáng ở giữa đời. Trong khi kiệu Đức Mẹ thì cộng đoàn vừa lần chuỗi, sau một chục sẽ hát một bài hát kính Đức Mẹ. Khi kiệu Đức Mẹ đi vòng quanh khuôn viên nhà thờ thì trở về nhà thờ và bà con giáo dân, từ các em nhỏ cho đến người lớn xếp hàng lên dâng hoa cho Đức Mẹ để tỏ lòng tôn kính, yêu mến và đặt bản thân và gia đình trong bàn tay chở che của Đức Mẹ.

Vào ngày 15 tháng 8, lúc 5h30, Đức Cha chính Phaolô lên mừng lễ bốn mạng của giáo xứ và ban Bí Tích Thêm Sức cho 36 em. Nhân dịp này, giáo xứ cũng hân hoan



chúc mừng kim khánh linh mục của Đức Cha. Sau thánh lễ, Hội Đồng Giáo Xứ, quý cha, quý tu sĩ và các em lãnh bí tích Thêm Sức ở lại liên hoan chung vui với Đức Cha.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, xin Thiên Chúa ban nhiều ơn lành hồn xác, gìn giữ và hướng dẫn mỗi người trong giáo xứ ngày một tiến tới hơn trên con đường nên thánh, hầu một ngày kia cũng được hưởng hạnh phúc Nước Trời với Đức Mẹ.



TIN NHÀ XUÂN SƠN

Anh em cộng đoàn Xuân Sơn xin kính chào anh chị em gần xa,

Cộng đoàn Phan Sinh Xuân Sơn trong thời gian qua không có sự kiện gì đặc biệt.

Anh phụ trách tạm thời ổn định sau một thời gian khá dài điều trị bệnh. Anh phụ tá giáo xứ và anh quản lý hơi có một chút vấn đề về sức khỏe, nhưng “máy vẫn chạy tốt”. Chỉ có anh quản xứ sức khỏe luôn dồi dào thôi.

Ngày Chúa Nhật 02 tháng 08, ngày lễ Nữ Vương Các Thiên Thần Portiuncula, bốn mạng Dòng PSTT miền BR-VT. Một lần nữa, anh chị em PSTT và các chị em FMM lại qui tụ về nhà nguyện cộng đoàn để cùng với anh em trong cộng đoàn mừng lễ trọng thể. Anh phụ Trách chủ sự thánh lễ đồng tế. Sau đó, tất cả cùng chia vui bữa cơm trong tinh huynh đệ Phan Sinh.

Cộng đoàn vừa thu hoạch được 1,3 tấn bắp. Kết quả này có sự góp công của anh chị em PSTT Xuân Sơn và các em tìm hiểu trong nhà.

Trong đợt thi tuyển ơn gọi vừa qua, cộng đoàn Xuân Sơn đã gọi 10 em tham dự, kết quả 6 em được nhận vào giai đoạn tìm hiểu. Hiện thời, cộng đoàn chỉ còn hai ứng sinh mới. Chắc chắn trong tương lai, cộng đoàn phải tìm kiếm ơn gọi mới.

Giáo xứ Xuân Sơn trong ba tháng qua đã lãnh nhận được nhiều ơn Chúa qua những ngày lễ lớn Mừng Năm Thánh Phan Sinh. Trong những ngày lễ này, anh em linh mục của hai cộng đoàn Xuân Sơn và Bình Giả thay nhau chủ tế và giảng lễ, anh em còn lại đồng tế. Bà con giáo dân Xuân Sơn vẫn luôn yêu mến Dòng Thánh Phanxicô và rất quý trọng Ôn Toàn Xá nên tham dự rất đông. Và nhất là dịp lễ thánh Lu-y (25/08), ngày hành hương của anh chị em PSTT Miền BR-VT, Thánh lễ trọng thể được cử hành vào lúc 9g sáng.

Trong tháng 08, Giáo xứ Xuân Sơn tăng thêm niềm vui khi có 71 con em trong giáo xứ lần đầu tiên được vinh hạnh đón rước Chúa Giêsu Thánh Thể vào lòng.



SUM VÂY BÊN NHAU

Hai ngày đã ngoại Vũng Tàu,
Anh em được sống bên nhau sum vầy.
Thế là tình nghĩa tràn đầy,
Ở trong Đức mến của Thầy Giêsu.
Trở thành những vị chân tu,
Chẳng còn dục vọng thói hư người phàm.
Cuộc đời hưởng được bình an,
Xác hồn no thỏa đầy tràn thiện chân.
Để rồi tích cực dần thân,
Tận tâm phục vụ, hoàn thành ý Cha.
Cuộc đời một bản trường ca,
Viết từ cuộc sống đậm đà mến thương.
Dẫn nhau vào cõi thiên đường,
Muôn đời vui sống luân thường bên Cha.

Ý thơ từ sự kiện anh em cộng đoàn Thủ Đức sống hai ngày đã ngoại tại Vũng Tàu dịp hè 2009.

CẢM NHẬN TÌNH CHA

Ngắm nhìn trời biển bao la,
Lòng con cảm nhận tình Cha tuyệt vời.
Chính Ngài tạo dựng đất trời,
Vớ muôn tạo vật, cùng người dương gian.
Tình Ngài mạch suối chứa chan,
Mãi luôn tuôn đổ đầy tràn khắp nơi.
Thế nhân hưởng được cuộc đời,
Bình an thư thái của thời hồng ân.
Mọi người lại được trở thành,
Con Cha chí ái, công dân Nước Trời.
Giúp nhau sống trọn kiếp người,
Ở trên dương thế bằng đời chính trung.
Cuối đời về chốn thiên cung,
Chính vì đã sống *Thủy trung* nghĩa tình.

*Vũng Tàu, ngày 12&13-08-2009
Hai Tê Miệt Vườn*

THƯỜNG HUẤN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU KHẨN TRỌNG



Những đặc điểm của giai đoạn này:

- ❖ Nhìn chung, nhân cách của người anh em Hèn Mọn trong giai đoạn này biểu lộ qua *những đặc điểm* sau đây:
 - Nhắm tới việc thể hiện bản thân nhờ một căn tính rõ ràng hơn và hội nhập tích cực hơn vào đời sống huynh đệ đoàn.
 - Anh cần có kinh nghiệm về khả năng hợp tác trong việc xây dựng Nước Thiên Chúa trong tư cách là một người Anh Em Hèn Mọn, nhất là qua *việc tháp nhập trọn vẹn vào đời sống của huynh đệ đoàn Tỉnh Dòng, dần thân vào các hoạt động tông đồ của Tỉnh Dòng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước mặt huynh đệ đoàn về công việc mình làm* (x. ĐTH 70).
 - Ý thức tích cực về bản thân tăng trưởng dần dần, nhờ đạt được những mục tiêu đầu tiên, và nhờ tham gia vào đời sống Tỉnh Dòng mà Anh trưởng thành và đảm nhận những trách nhiệm đầu tiên trong huynh đệ đoàn, trong Giáo Hội và trong nghề nghiệp, trong vai trò người phục vụ quyền bính.
- ❖ Cũng có một vài nguy cơ:
 - Sau khẩn trọng vài năm, Anh có thể gặp “nguy cơ sống theo thói quen và do đó mà bị cảm dỗ chần nản trước những kết quả nghèo nàn” (*Tông Huấn ĐSTH 70*). Đôi khi lửa nhiệt tình trong lòng có chiều hướng suy giảm hay biến dạng; và thay vào đó là khuynh hướng thích tiện nghi, chấp nhận một lối sống tầm thường, khuynh hướng duy hoạt động thiếu quân bình hay thậm chí một kiểu sống hai mặt.
 - Anh Em trong giai đoạn này cảm thấy cần được khẳng định như mọi anh em khác. Nếu thiếu sự khẳng định, Anh có thể gặp khủng hoảng về ơn gọi, đời sống tình cảm, đời sống chung và thậm chí về ý nghĩa cuộc sống. Những cơn khủng hoảng đó có nguy cơ làm cho Anh mất căn tính và thúc đẩy Anh tìm cách bù trừ bằng những hình thức như: rượu chè, hút thuốc lá và sử

dụng các phương tiện truyền thông quá mức, tùy tiện trong việc sử dụng thời gian rảnh rỗi hay tiền bạc, rối loạn cảm xúc, gặp khó khăn trong các tương quan với bề trên...

- Ngay cả trong trường hợp người Anh Em Hèn Mọn có được một sự khẳng định lành mạnh về bản thân, Anh cũng có thể trải qua những cơn khủng hoảng về mặt cảm xúc, thậm chí những cơn khủng hoảng ở một bình diện sâu xa hơn như nghi ngờ ý nghĩa những việc mà Anh đã làm từ trước cho tới nay. Trong những hoàn cảnh như thế, Anh cần sự trợ giúp của một người đồng hành. Nếu Anh biết đối diện với những cơn khủng hoảng như thế, thì chúng có thể là cơ hội để Anh đáp lại lời mời gọi bước theo Đức Kitô thêm một lần nữa. Điều đó có thể xảy ra trong một giai đoạn mà một số người cảm thấy khó khăn.

Điều quan trọng là người Anh Em ấy nên đứng trên quan điểm nhân bản, Kitô hữu và Phan Sinh, mà đối chiếu bản thân với những Anh Em “gương mẫu” vì cuộc sống mà họ đã trải qua. Những Anh Em ấy có thể là sự khích lệ động viên những Anh Em khác tăng trưởng trong ơn gọi.

- ❖ *Trên bình diện Đơn Vị (Ban cố vấn, Văn phòng Thư Ký Tỉnh Dòng, Huấn luyện và Học vấn Tỉnh dòng, các anh em khẩn trọn dưới 10 năm), Anh Em đọc kỹ đoạn văn mô tả những đặc điểm của giai đoạn 10 năm sau khẩn trọn và dựa vào đó mà đọc lại kinh nghiệm thực tế của mình.*
- ❖ *Kiểm tra xem chúng ta đã biết được bao nhiêu đặc điểm tích cực và bao nhiêu đặc điểm tiêu cực của giai đoạn này.*

Việc Thường huấn trong giai đoạn này: Chiêu kích nhân bản

- ❖ Nhân cách của người Anh Em Hèn Mọn trong giai đoạn này hướng đến việc đảm nhận toàn bộ các chọn lựa cụ thể của mình,

và xác định dần dần các đặc điểm của mình về mặt nhân bản và tương quan.

- ❖ Thế giới cảm xúc có những lúc chuyển biến và tăng trưởng, cũng như những lúc trì trệ, nếu không nói là thụt lùi, khiến cho những phạm vi mà chủ thể chưa nhận diện rõ ràng hay chưa hội nhập được trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu, sẽ bắt đầu xuất hiện. Nên đón nhận những giai đoạn khủng hoảng như một cơ hội và ân sủng, nhất là cơ hội để mở lòng đón nhận sự đồng hành của người khác.
- ❖ Cần quan tâm đến sự quân bình giữa chiều kích cá nhân và chiều kích cộng đoàn, nhất là khả năng hợp tác và làm việc chung trong nhóm, chứ không phải làm việc một mình.
- ❖ *Chương trình Thường Huấn cần xác định các phương thế giúp Anh Em khẩn trộn dưới 10 năm phát triển chiều kích này.*

Chiều kích Kitô hữu

- ❖ Cần nuôi dưỡng lòng nhiệt thành dần thân phục vụ và thi hành thừa tác vụ qua việc trung thành với Đức Giêsu Kitô, nhất là qua việc lắng nghe Tin Mừng một mình hay với cộng đoàn, bởi vì *Tin Mừng là đời sống và luật dòng Anh Em Hèn Mọn*.
- ❖ Để tháp nhập với sứ vụ của Giáo Hội, Anh Em cần thể hiện sự hiệp thông với Giáo Hội trong tinh cảm và trong hành động, hiệp thông với các vị Mục Tử, với giáo dân và với những tu sĩ khác, sẵn sàng với Giáo Hội hoàn vũ và Giáo Hội địa phương, nhất là trong một kỷ nguyên mà chúng ta đang cần có một cuộc phúc âm hoá truyền giáo mới.
- ❖ Sau khi học xong chương trình, Anh Em cần tiếp tục giữ kỷ luật cá nhân trong việc học hỏi và tiếp thu, liệu sao Anh Em hoạch định cho mình một chương trình đọc sách và nghiên cứu, không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc mà mình đang thi hành, mà còn để nuôi dưỡng đời sống nội tâm, thậm chí để có một kiến thức lịch sử và văn hoá hầu gặp gỡ với những con người trong lịch sử và các nền văn hoá.
- ❖ *Chương trình Thường Huấn cần xác định những phương thức giúp Anh Em khẩn trộn dưới 10 năm phát triển chiều kích này.*

Chiều kích đoàn sủng Phan Sinh

- ❖ Về mặt kiến thức, nên yêu cầu người Anh Em Hèn Mọn tái xác định những điều cốt yếu của lối sống huynh đệ theo tinh thần của Tin Mừng.
- ❖ Anh Em phải quan tâm đến các công việc mà Hội Dòng đang thực hiện, cũng như chiều kích phổ quát và truyền giáo của Hội Dòng, bằng cách học hỏi các tài liệu và các chỉ dẫn thực hành.
- ❖ Nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản của lao động, sự liên đới, sinh thái học, tình trạng người nghèo và việc chia sẻ với người nghèo... trong chương IV của Tổng Hiến Chương.
- ❖ Quả hữu ích,
 - nếu Anh Em có thời giờ và phương tiện để chuyên tâm nghiên cứu các tài liệu nguồn Phan Sinh và di sản thần học-thiên lý của truyền thống Phan Sinh, và những cách thể hiện truyền thống đó nơi Đơn Vị cụ thể;
 - nếu tạo điều kiện cho Anh Em có được “thời gian dừng lại,” để cầu nguyện riêng và cầu nguyện với huynh đệ đoàn một cách đều đặn, tập linh thao và có đủ thời giờ cho việc Thường huấn.
- ❖ *Chương trình Thường Huấn cần xác định những phương thức giúp Anh Em khẩn trộn dưới 10 năm phát triển chiều kích này.*

Đồng hành

Các nhà huấn luyện phải quan tâm đặc biệt đến việc đồng hành và những cơ hội gặp gỡ giúp Anh Em khẩn trộn dưới 10 năm cảm nghiệm được tình bạn. Theo những chỉ dẫn chính thức của Giáo Hội và Hội Dòng, Anh Em trong giai đoạn này cần được quan tâm đặc biệt, bởi lẽ đây là giai đoạn mà họ bắt đầu tháp nhập vào các đời sống của huynh đệ đoàn địa phương và các hoạt động thông thường của Đơn Vị.

Việc đồng hành trong giai đoạn này không có những hình thức bó buộc, nhưng rõ ràng là thẩm quyền các Đơn Vị và thậm chí Hội Đồng Giám Tỉnh cần cung cấp cho những Anh Em trong giai đoạn này những phương tiện sau đây:

- ❖ *Những biến cố hàng năm*, gồm cả những cuộc gặp gỡ định kỳ. Mục đích của những cuộc gặp gỡ đó là tạo cho Anh Em có cơ hội chia sẻ niềm vui và quá trình phấn đấu, cảm

nghiệm tình bạn trong huynh đệ đoàn, cùng nhau học hỏi các đề tài và tạo nguồn năng động tích cực cho đời sống huynh đệ, việc phục vụ và thừa tác vụ.

- ❖ *Việc đồng hành cá nhân*, thậm chí cho cả những Anh Em đang sống trong những huynh đệ đoàn đặc thù và đảm nhận những hoạt động tông đồ đặc biệt. Những kế hoạch đồng hành như thế quả là một thách đố và là sự dẫn thân đầu tiên của Anh Em đối với việc thường huấn thực sự có ảnh hưởng và đã được cá nhân hoá.
- ❖ *Kế hoạch đồng hành cá nhân* với Anh Em trong những huynh đệ đoàn được sai đến những nơi đặc biệt và thi hành những hoạt động tông đồ đặc biệt. Những kế hoạch đồng hành như thế quả là một thách đố và là sự dẫn thân đầu tiên của Anh Em đối với

việc thường huấn thực sự có ảnh hưởng và đã được cá nhân hoá.

- ❖ *Dẫn nhập Anh Em vào những thừa tác vụ và công việc khác nhau trong việc phúc âm hoá*, ngõ hầu khi tham gia trọn vẹn vào những hoạt động trong lãnh vực này, thì Anh Em được đồng hành và có thể lượng giá, thậm chí cần lưu ý rằng những kiến thức mà Anh Em đã học được không phải lúc nào cũng là những dụng cụ cần thiết cho hoạt động mục vụ và truyền giáo.
- ❖ *Lượng giá các phương tiện và nội dung của việc đồng hành với Anh Em khẩn trọn dưới 10 năm.*
- ❖ *Lượng giá cách thức đồng hành của những người hữu trách đối với Anh Em khẩn trọn dưới 10 năm.*

CHỮ YÊU

Chữ “**Yêu**” hai nét dọc ngang,
Viết bằng mực “**Máu**” tuôn tràn từ tim.

Giúp anh sống trọn chữ “**Tình**”,
Với Cha từ ái, đệ huynh mọi người.

Và anh hiến trọn cuộc đời,
Sống cao Đức mến, tuyệt vời thiện chân.

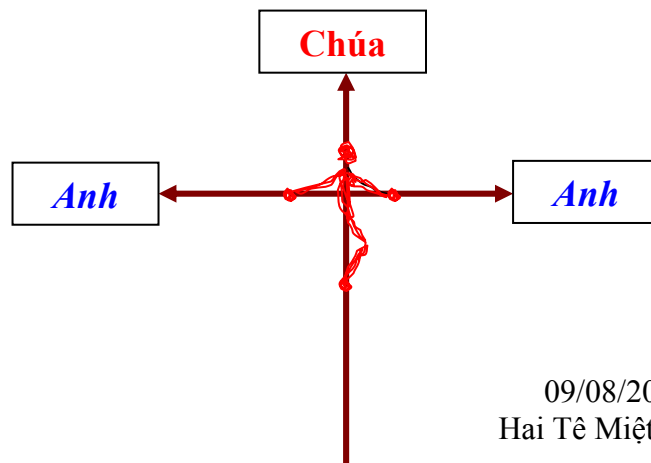
Suốt đời chỉ biết thực hành,
Bao điều thiện hảo chân thành vị tha.

Cành nho đầy dẫy quả hoa,
Điều này làm đẹp ý Cha trên trời.

Bởi Ngài mong ước mọi người,
An vui hạnh phúc của thời hồng ân.

Cùng nhau tiến bước thật nhanh,
Đến quê hằng sống chung phần vinh quang.

Thơ... Thơ...



09/08/2009
Hai Tê Miệt Vườn



TÌNH ANH EM CÓ CHUNG MỘT DÒNG

Bài viết này được tổng hợp từ những “mảnh tình riêng” của các “cây bút trẻ” thuộc cánh “khán tạm”, được “ngẫu hứng” sau những ngày tĩnh tâm với Cha Nguyễn Văn Peter Khoan, OFM – tháng 8/2009.

Tình nồng duyên thắm qua bao thế hệ, nay vẫn mặn nồng không chút nhạt phai... Tạ ơn Chúa và cảm ơn Cha Thánh Phanxicô đã tặng ban cho các anh OFM và các em FMM được “chung mối duyên tình”, “là nam là nữ” “nhưng chung một dòng”. Thiên Chúa đã nối kết “mối tình đầu” giữa “anh và em” từ thời Mẹ Marie de la Passion. Trải qua dòng thời gian, mối tình “thờ ban đầu lưu luyến ấy” vẫn được duy trì, gắn bó và ngày thêm thắm nồng. Ở đâu có OFM hiện diện thì dường như ở đó cũng có FMM. Mối tình càng kỳ diệu hơn nữa, khi Thiên Chúa gửi anh Nguyễn Văn “Peter Khoan”, đến với chị em trong khóa Tĩnh tâm năm 2009, với đề tài: ***Hội nhập ba chiều kích: Nhân Bản - Tâm Linh - Đoàn Sủng.***

Trước khi làm người và sống đời Kitô hữu, chúng ta phải nhìn nhận rằng chúng ta “là người”. Đó là chiều kích nhân bản. Con người là một hữu thể tự do và có ý thức, con người là một thực tại bị phân chia trong chính mình, con người có khả năng tương quan và hướng tới Siêu Việt. Để sống chiều kích nhân bản “là người”, chúng ta nên biết về chính mình, nhận ra những khả năng và giới hạn, ưu và khuyết điểm, để có thể giúp bản thân trưởng thành trong lý trí, ý chí và tình cảm. Tiếp đến con người được thúc đẩy hướng tới tự do đích thực. Một khi con người nhận ra sự trưởng thành của mình, họ không

chỉ dừng lại ở những khát vọng tự nhiên, mà luôn hướng về phía trước để lĩnh hội một tiếng gọi bí nhiệm. Có tự do để biểu lộ chính mình bằng



phục vụ “***vì một tình yêu lớn hơn***”, bằng trao phó chính cuộc sống mình, ra khỏi cái tôi của mình để hướng tới “***Cái Tôi Lý Tưởng***”. Như thế trưởng thành nhân bản càng gắn chặt với trưởng thành thiêng liêng.

Tiến trình trưởng thành trong đời sống thiêng liêng, mở ra giúp cho con người tháp nhập vào chiều kích Đoàn sủng. Thiên Chúa mời gọi chúng ta đi vào trong đoàn sủng, để thực hiện một dịch vụ riêng biệt. Đoàn sủng vừa là điểm tới; nhưng đồng thời, nó đã được chuẩn bị và được ấn dấu trong đời sống của mỗi người kitô hữu, như là dự phóng mà Thiên Chúa đặt để từ lúc con người bắt đầu hiện hữu. Đoàn sủng làm cho việc đọc lại chuyện đời mình trở nên một với câu chuyện Tin Mừng, Đức Kitô và Lời của Ngài trở thành chìa khóa để giải mã toàn bộ cuộc sống của người tu sĩ. Đoàn sủng thực hiện một sự hòa nhập sâu xa giữa sự nhận biết mình và kinh nghiệm đức tin. Tất cả các chiều kích đều đưa chúng ta về lại chuyện đời mình, để hướng tới chuyện tình Giêsu cũng là câu chuyện tình của mỗi chúng ta.

Cám ơn Cha Peter đã giúp chị em biết cách hòa nhập ba chiều kích trên vào trong đời sống, để chị em biết nhìn về quá khứ với lòng biết ơn, nhìn về tương lai với tràn đầy hy vọng và sống giây phút hiện tại một cách hăng say hơn. Ngoài ba chiều kích chị em được nghe kể trong tình gia đình và trong tình người anh em, cha Peter còn chia sẻ cho chị em những trải nghiệm, những câu chuyện vui và thú vị bên lề cuộc sống. Qua đó chị em khám phá ra nét tinh tế nơi “ngài Peter”, đó là một con người phúc hậu, hiền lành như vị “đại thánh nhân”, nhưng cũng ẩn tàng bên trong một con người nghịch ngợm quá chừng chừng, “cỡ nào cũng chơi đẹp”!

Khi giảng tĩnh tâm cho chị em, ngài Peter đã phạm rất nhiều tội liên quan đến ... việc nói xấu anh em mình, “khi ít khi nhiều khi nào cũng có”, làm xúc phạm đến “danh thơm tiếng tốt của các thánh trong dòng”, tội này không đến nỗi chết đâu, dù sao Chúa cũng nể mặt Cha Thánh Phanxicô, để tha thứ cho ngài Peter, vì đó là những ví dụ minh họa cụ thể; còn chị em thì lại vô cùng thích thú lắng nghe. Ví dụ: chuyện các anh đá banh, cố ý đá sang vườn người để hái trộm ổi, chuyện làm rau, nhổ cỏ, chuyện về các cha, các thầy vô cùng thánh thiện mà cũng nghịch ngợm quá chừng... Thế mới biết cuộc sống nào cũng có thể đưa chúng ta vào câu chuyện tình Giêsu với những biến cố vui buồn trong cuộc đời.

Thông thường mỗi đợt tĩnh tâm, cha đều ngồi giải tội cho quý sơ; đặc biệt năm nay chị em được ngồi xung tội ở một góc nhỏ của sân vườn, rất thơ mộng, trữ tình và lãng mạn... và chắc chắn tội lỗi nào cũng đều được Chúa thứ tha hết cả. Tuy nhiên mới xung xong thì chị em lại phạm tội ngay, vì cứ... so đo xem chị nào ngồi lâu giờ nhất!!! Đa số chị em mới biết cha lần đầu; nhưng chỉ sau mấy ngày tĩnh tâm, nhiều chị em đã chọn cha “Bí tồ” làm thần tượng, bởi giọng nói “trầm bổng”, nghệ thuật kể chuyện dí dỏm, sự diễn tả đa phong cách, “hớp hồn” các



Có lẽ tình yêu đã có từ lâu, nhưng chưa có nhân duyên để bày tỏ, bây giờ Chúa đã xe duyên nối tình cho “Anh, chị em mình” gặp nhau để rồi “xa là nhớ gần nhau là cười”. Quả thực “ngài Bí tồ” đã làm cho chị em đi từ ngạc nhiên này đến bất ngờ khác, với dáng vẻ “uy nghiêm trầm trọng” nhưng rất thoáng, nét khôi hài tinh tế, lúc ẩn lúc hiện trên gương mặt, đem đến ấn tượng sâu đậm cho mọi người. Để đáp lại tình yêu mà cha Peter đã dành cho chị em trong suốt tuần tĩnh tâm, chị em đã đóng góp cách tích cực những tiết mục văn nghệ được rút từ “túi áo ra”, rất đặc sắc, ấn tượng và đa sắc màu. Nội dung vây quanh “thần tượng Bí tồ Khoan” cùng những cảm nghiệm được đánh động qua tuần tĩnh tâm. Chị em đã họa lại một cách khá đầy đủ chân dung thần tượng của mình...

Đêm giao duyên văn nghệ diễn ra trong bầu khí sôi động và hăng say. Dạt dào tình Chúa, đượm thấm tình người với tiếng cười rộn rã, khuôn mặt ai nấy đều rạng rỡ niềm vui. Với sự góp mặt của đông đủ các tĩnh tâm viên, thuộc nhiều giới, giới trưởng lão, gió heo may, qua tuổi xuân thì đều có cả. Trong đêm giao duyên, nhân vật Peter Khoan sáng giá nhất, vì là trọng tâm của chương trình; nhưng đồng thời “ngài Bí tồ” cũng đã cống hiến nhiều tiết mục xuất chúng, làm ngỡ ngàng các fan hâm mộ. Qua những vai diễn đột phá, ngài Bí tồ đã chinh phục được những tình cảm quý mến từ phía “bà con”, Bí tồ thực sự trở thành vì sao sáng giá “vì Nước trời tự nguyện ở giá” và là vì sao sáng chói giữa bầu trời “không sao”.

Qua dịp gặp gỡ chia sẻ này, có nhiều chị em FMM được biết đến Bí tồ nhiều hơn. Tạ ơn Chúa vì muôn hồng ân Ngài đã tặng ban cho chúng con. Những gì chúng con được học hỏi, được chia sẻ với nhau, xin cho chúng con biết nỗ lực để cùng nhau “chung xây tình người” giữa một thế giới còn đa đoan...; nhưng đa đoan trong tình đời để tuyệt vời hơn trong tình Chúa. Chúng con cảm nghiệm được tất cả đều là hồng ân.

***Tạ ơn tình Chúa bao la
Cám ơn tình cha tuyệt vời
Chúng con chỉ biết chung lời tri ân...***





Cao Điểm Năm Thánh: Đan viện Clara

Chị em Clara chúng con xin gửi lời chào chúc bình an và thiện hảo đến quý cha, quý thầy dòng nhất và toàn thể anh chị em trong đại gia đình phan sinh.

“Đến hẹn lại lên”. Đến với bản chia sẻ đợt này, chúng con xin gửi đến anh chị em tin vui mừng vẫn còn nóng hổi về ngày. đại lễ Mẹ Thánh Clara.

Ngày 11 tháng 08 năm nay khác hẳn với mọi năm, vì Đan viện Clara Quận 9 là một trong những địa điểm được chọn để lãnh nhận ơn Toàn xá của năm thánh Phan sinh, mà hôm nay là ngày cao điểm, nên số người đến tham dự thánh lễ đông hơn mọi năm rất nhiều. Chúng con xin chân thành cảm ơn cha Giám Tỉnh và Hội đồng tỉnh Dòng đã ưu ái chọn địa điểm Đan viện Clara là nơi để nhận ơn toàn xá và tạo điều kiện cho chị em được nhận ơn toàn xá mà không phải ra khỏi nội vi.

*Trời hân hoan ngập tràn ánh sáng
Người hân hoan rạng rỡ niềm vui.*

Những ngày trước lễ, chị em bận rộn hơn với nhiều việc để chuẩn bị cho ngày lễ : dọn dẹp vườn tược, nhà cửa, trang trí ... và tập hát. Xin cảm ơn thầy Trần Mừng thật nhiều đã đến giúp tập hát cho chị em, với sự vui vẻ, nhiệt tình và hăng say của thầy, thầy đã khích lệ chị em dù rất ít ỏi, nhưng cũng đóng góp hết sức mình để ca tụng Chúa. Xin cảm ơn thầy Hiệp đã giúp chuẩn bị phần âm thanh thật tốt cho buổi lễ.

Mọi công việc chuẩn bị cho ngày lễ đã hoàn tất: nhà cửa, vườn tược tươm tất sạch sẽ. Chị em khắp khởi mừng nhưng nỗi lo bất ngờ đến vì nghe chị Nga cho tin “giật gân”: có bão lớn số 6 đang chuyên hướng về thành phố. Chị em hết lòng cầu xin Chúa thương và Chúa đã nhận lời cho thời tiết rất đẹp trong ngày lễ.

Giờ đến đã đến, 19 giờ ngày 10/08 bắt đầu nghi thức tưởng niệm giờ ly trần của Mẹ Thánh Clara. Cha Trợ úy Phi Khanh Vương Đình Khởi làm chủ sự, có quý cha, quý thầy Dòng Nhất và đông đảo anh chị em Phan Sinh HĐĐ Hiền Linh cùng giáo dân tham dự thật sốt sắng, chị em cảm thấy ấm lòng và cảm động biết bao khi thấy giờ tưởng niệm Mẹ thánh ly trần có đông đủ mọi thành phần trong đại gia đình Phan sinh. Lúc biệt ly lại là lúc Mẹ qui tụ tất cả mọi người, để một lần nữa chia sẻ cho nhau những điều mới mẻ về Thiên Chúa. Anh Giuniphêrô : một người hát đạo có tài thường ca hát về Thiên Chúa với những lời ca bốc lửa năm xưa. Hôm nay, lời ca ấy vẫn vang ngân trong giọng ca của thầy Trần Mừng, làm cho mọi người cảm thấy như đang sống lại thực sự giây phút linh thiêng ấy. Nghi thức tưởng niệm kết thúc với phần đoàn rước cung nghinh thánh tích Mẹ thánh ra bên ngoài nội vi để mọi người kính viếng. Màn đêm buông xuống, mọi người ra về trong tinh lặng, an bình mà lòng thấy ấm áp chứa chan tình Chúa, tình người Phan sinh và đi vào giấc ngủ với hy vọng một ngày mai tốt đẹp.

Thật vậy, mới 3g00 sáng, đan viện đã mở cửa đón ACE PSTT một HĐĐ thật đông từ trên Đà Lạt xuống, và các HĐĐ khác như Sóc Trăng, Cần Thơ, Tây Ninh cũng lần lượt đến. Khoảng 6g00 sáng đã có các anh chị PSTT đến giúp rất nhiệt tình.

7g00 sáng nhà nguyện đã hết chỗ ngồi. Hôm nay, đông đảo anh chị em tham dự thánh lễ qua màn hình trực tiếp trong hội trường và ngoài sân.

Đúng 8g30, trong tiếng hát ca vang “Mừng Thánh Clara ...” chị em cất lên, đoàn rước gồm 19 linh mục đã tiến vào nhà nguyện. Cha chủ tế là Cha Trợ úy Phi Khanh Vương Đình Khởi. Sau lời chào chúc đầu lễ và với giọng nói thân thương gần gũi, cha đã là người làm trung gian giữa đoàn linh mục đồng tế và tất cả mọi anh chị em hiện diện, chúc mừng chị Bê trên và chị em, cũng như gửi đến quý cha đồng tế và anh chị em hiện diện lời cảm ơn thật nồng nhiệt và chân thành. Hơn bao giờ hết, cha Trợ úy giảng một bài hết sức hùng hồn, làm nổi bật gương mặt Mẹ Thánh Clara là môn đệ “ưu tuyển” của Cha Thánh Phanxicô. Sau bài giảng của cha, ai cũng hoan hỷ cõi lòng và thêm phần ngưỡng mộ Mẹ Thánh : một người phụ nữ sống cách

đây 800 năm mà tinh thần đã đi trước công đồng Vaticanô II rất nhiều. Kết thúc thánh lễ bằng “Bài ca tri ân” của tác giả Trần Mừng, thật hùng hồn mãnh liệt.

Buổi chiều thánh lễ lúc 16g00, đoàn linh mục tiến lên đều là Anh em Hèn mọn rất thân quen gần gũi. Chủ tế là cha Phó Giám tỉnh. Trong bài giảng, cha đã gây ấn tượng cho rất nhiều bạn trẻ bằng hai từ “liều” và “lì”. Đó là 2 nét đặc trưng của Mẹ Thánh mà cha nhận thấy. Từ hai nét đặc trưng này, cha đã giảng một bài rất sôi nổi, hùng hồn, chắc chắn đã gọi lên cho các bạn trẻ nhiều câu hỏi suy tư về cách sống của mình. Thánh lễ chiều ít người hơn buổi sáng, nhưng lại rất đông bạn trẻ.

Sáng hôm sau, cha Giang dâng lễ, trong bài giảng với giọng hài hước, ngài đã nói: “Hôm qua cha Trợ úy của các chị và cha Phó Giám tỉnh đã giảng rất hay, rất sốt sắng, rất long trọng. Hôm nay dâng lễ tôi đem lòng phân bì, nên tôi cố gắng sẽ giảng một bài sốt sắng bằng hai đấng cộng lại”. Thế là cả nhà thờ cười vang lên. Lại một lần nữa, trong giây lát mọi người hồi tưởng lại hai bài giảng của hai cha mà lòng thêm phấn khởi, lại kèm theo lời nhận xét của cha Giang: “Tôi thấy số lượng người trẻ hôm nay tham dự rất đông. Hỏi rằng cái gì đã hấp dẫn các bạn trẻ? Phải chăng là khung cảnh yên tĩnh? Nhà nguyện sạch sẽ? Hay họ nhìn thấy sự giản dị đơn sơ của các chị v.v...? Có rất nhiều câu hỏi đặt ra nhưng có lẽ hai từ “dòng kín” trong thời đại hôm nay đã một sự thắc mắc cho nhiều bạn trẻ, và họ đã “đến mà xem”.

“Niềm tri ân như đoá hồng toả hương ngát nơi nơi”. Chị em Clara mượn lời ca của thầy Trần Mừng để bày tỏ lòng cảm tạ biết ơn sâu xa trước hết đối với Thiên Chúa là Vị Đại An nhân, và hết lòng cảm ơn quý cha quý thầy, đã hết lòng giúp đỡ chị em Clara về mọi phương diện. Các ngài đã thực hiện trọn vẹn lời hứa của Thánh phụ Phanxicô với Mẹ Thánh Clara là “*cây nhỏ của Người*”. Chị em Clara cũng xin tri ân tất cả quý anh chị dòng PSTT, các chị FMM cùng tất cả quý ân nhân xa gần, đã thương giúp đỡ chị em về nhiều mặt, để có được một ngày lễ bình an, sốt sắng với niềm vui tràn đầy.

Trên đây là bài thơ diễn tả vài nét về Thánh Clara, nếu ai muốn biết về Thánh Clara sâu xa, thì xin tìm đến Đan viện Clara theo địa chỉ sau đây:

ĐAN VIỆN THÁNH CLARA

Số 35 Đường Đình Phong Phú
P. Tăng Nhơn Phú B – Q. 9, Tp. HCM
ĐT: 38 969 805

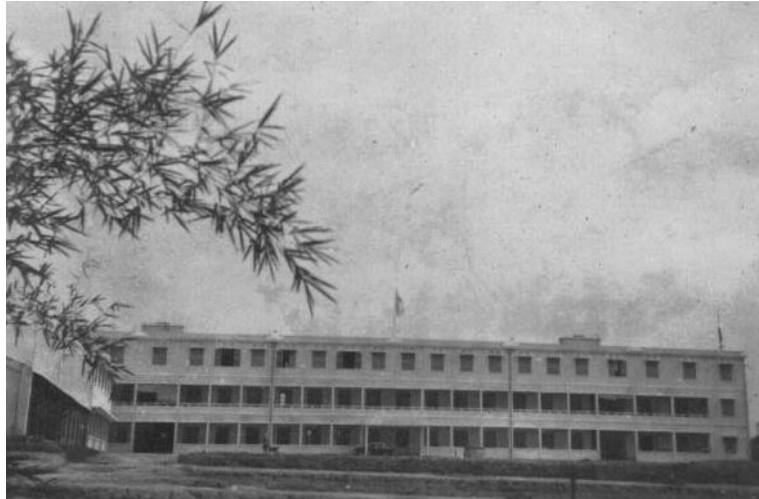
Những tin tức về ngày lễ Mẹ thánh Clara là những tin tức nóng hổi nhất của chị em chúng con trong năm, ngoài ra, chúng con cũng xin quý cha quý thầy và gia đình PS cùng hiệp ý tạ ơn Chúa với chúng con, vì sắp tới, ngày 2/10, chúng con sẽ đón nhận bốn thánh sinh vào nhà tập và 1/11, có hai em khấn lần đầu. Xin cầu nguyện cho các em bền đỗ trong ơn gọi.

CLARA LÀ AI ?

*Clara dòng họ trâm anh
Bảy chàng hiệp sĩ nổi danh cả miền
Nhiều người để ý cách riêng
Cậy nhờ mai mối kết duyên tơ hồng
Clara quyết chí trong lòng
Sống đời khiết tịnh nên không nhận lời
Một hôm có tiếng gọi mời
Của Thầy Chí Thánh Ngôi Lời – Giêsu
Clara hết sức khiêm nhu
Dâng mình cho Chúa Giêsu trọn đời
Clara mộng ước cao vời
Sống không của cải theo lời Phúc Âm
Một hôm nghe giảng Tin Mừng
Clara lòng thấy tung bừng muốn reo
Phanxicô rao giảng đức nghèo
Clara biết được xin theo đến cùng
Làm người môn đệ tín trung
Clara tuân giữ luật dòng trung kiên
Sống nghèo theo Chúa cách riêng
Một lòng gắn bó không nghiêng bên nào
Dù ai khuyên nhủ ra sao
Clara vững chí chẳng nao núng lòng
Chỉ mong “bản luật của dòng”
Được quyền phê chuẩn sống không có gì
Để cho chính Chúa dẫn đi
Lo toan mọi sự những gì Ngài ban
Clara tín thác hoàn toàn
Vào tình thương Chúa nên nàng quyết tâm
Sống theo gương Chúa âm thầm
Tám lòng đại lượng từ nhân của nàng
Thế là ánh sáng Chúa ban
Cho đoàn con cái hôm nay vẫn còn
Ước mong bốn phận làm con
Chị em cố gắng sống tròn ơn riêng
Phúc Âm Chúa đã nhủ khuyên
Tinh thần nghèo khó luật riêng của dòng...*

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

CHUNG VIỆN PHANXICÔ THỦ ĐỨC (một số dữ liệu, nhân lễ mừng 50 năm ngày thành lập Chung viện)



Chung viện thuở ban đầu 1959

Xây dựng: Năm 1956, anh em Phanxicô xin Đức Cha Simon-Hòa Nguyễn Văn Hiến cho mở chung viện trong Giáo phận Sài Gòn. Tháng 6-1956, Dòng mua đất ở làng Phong Phú, xã Tăng Nhơn Phú, Quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định, Năm 1958, bắt đầu xây chung viện thời cha Tỉnh ủy Pacifique Nguyễn Bình An.

Khánh thành: Ngày 4-10-1959, lễ khánh thành có Đức Ông Constante Maltani, Xử Lý Thường Vụ Tòa Khâm sứ Tòa Thánh, ba Giám mục, nhiều bề trên các Dòng bạn, anh chị em Dòng ba và giáo dân. Đức Cha Hoàng Văn Đoàn OP, giám đốc Đại chung viện thánh Tôma Dòng Đa Minh, chủ sự châu Minh Thánh Chúa. Bàn thờ lập giữa sân chung viện.

Mô tả chung viện: Chung viện nằm trên vùng đất rộng 3,5ha, là một kiến trúc hình chữ T. Cơ sở chính là chung viện, dài 100m, gồm 1 tầng trệt và 2 tầng lầu. Tầng trệt và lầu một phần lớn là lớp học. Lầu hai là phòng ngủ. Nối dài theo chung viện, phía sau là tu viện, nơi ở của các linh mục và tu sĩ. Sau tu viện là nhà bếp, nhà xe. Thân chữ T, phía trái, là tầng trệt và một lầu. Tầng trệt là nhà cơm, tầng lầu là nhà nguyện. Nối theo nhà cơm, có nhà chơi, nhà tắm giặt.

Năm học đầu tiên: Năm 1959-1960 là khoá đầu tiên ở chung viện Thủ Đức. Chung viện có 9 lớp (120 người cũ và 50 người lớp 8) : lớp 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1 và Terminale và học chương trình Pháp. Lớp 8, tức khóa 1 của chung viện, là lớp các anh Giuse Thanh, Alexis Hải và Antôn Chúc. Còn anh Giuse Cupertino Ngọc cũng vào năm này, nhưng vào lớp 7 là lớp hai anh Giuse Thảo và Phêrô Tự Tín.

Cuối niên khoá, **lớp Terminale** là lớp các anh Guy-Marie Giáo, Bosco Đình, Damien Lữ, Savio Chúc... **thi Tú tài II Pháp**, ban Triết, tại Sài Gòn, đã đậu 100%.

Chung viện đón **nhận một số chủng sinh gửi đến** học: năm 1960-1961: giáo phận Kontum (Đông, Thượng, Khóai...), một chủng sinh chi Đa Minh Lyon. Năm 1961 trở về sau: thêm Giáo phận Nha Trang (Tạc).

Năm 1963: chung viện tổ chức lần đầu Ngày Phụ huynh Chủng sinh.

Năm 1964: chung viện gửi hai lớp cao nhất (lớp 2 và 3) ra Nha Trang học trường Anh em Thiện giáo (Sư huynh Lasan), và lớp Triết học ở trường Taberd, Sài Gòn.

Năm 1967: Dòng mở Ký túc xá ở Nha trang, là “một tiền chủng viện”, hoạt động đến năm 1973.

Năm 1968-69: Dòng mở Ký túc xá ở nhà Cầu Ông Lãnh, và chỉ được một năm, 33 em nhập về Chủng viện Thủ Đức.

Năm 1972-1973: Hạt Dòng mở thêm Đệ tử viện Đệ nhị Cấp ở Nha Trang.

Năm 1973-1974: Các lớp lớn (10, 11, 12) học tại chủng viện Liên dòng tổ chức tại Dòng Don Bosco, Thủ Đức.

Năm học cuối cùng: năm học 1974-1975, số chủng sinh là 161. Các lớp lớn học tại chủng viện Liên dòng tổ chức tại Dòng Don Bosco, Thủ Đức.

Các Cha giám đốc 1959-1975: Cha Agnello Đình là giám đốc tiên khởi (1 năm), cha Antoine-Marie Phồ (3 năm), cha Emmanuel Thứ (2 năm), Cha Samuel Đình-hòa (quyền Giám đốc 1 năm), cha Dominique Bá, cha André Phương (3 năm).

Giáo sư 1959-1960: 7 cha người Pháp và 7 cha người Việt. Năm 1960-1961: 5 cha người Pháp và 5 cha người Việt, thêm một thầy giáo đời là thầy Thắng. Năm 1964-1965: 3 cha người Pháp và 9 cha người Việt



*Chủng sinh
trong lễ khánh thành Chủng viện 4-10-1959*

Chủng sinh: Từ năm 1959 đến 1975 có 920 chủng sinh thuộc 16 khóa. Năm 1960-1961: 126 chủng sinh. Năm 1966-1967: 170 chủng sinh. Năm 1967-1968: 129 chủng sinh

Linh mục: trong số các chủng sinh, khoảng 40 người trở thành linh mục, và một số tu sĩ, đạt tỉ lệ 4%. Tỉ lệ linh mục/chủng sinh đã thấp lại

càng thấp hơn, do biến cố ngày 30-4, nên hầu như kể từ khóa 1969 rất hiếm chủng sinh trở thành linh mục.

Linh mục lớp đầu tiên của chủng viện: Giuse Cupertino Ngọc và Giuse Lê Thanh, ngày 29-6-1974. Hiện nay Giuse Thanh là Linh mục Giáo phận Bà Rịa, cha xứ Vinh Hà và hạt trưởng hạt Bình Giả.

Linh mục xuất thân đầu tiên ở chủng viện: Savio Chúc, Gioan Bosco Đình và Damien Lữ, ngày 11-3-1967 ở Pháp.

Linh mục “em út” của chủng viện: Anton Phan Vũ (khóa 16, 1974), sinh 1963, linh mục 2001.

Anh em xuất thân từ chủng viện: Vì anh em đông, nên anh em vào đời với đủ kiểu học vị, bằng cấp, ngành nghề: tiến sĩ, bác sĩ, thạc sĩ, cử nhân, giáo sư đại học, giảng viên đại học, kiến trúc sư, kỹ sư, hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên, nhà báo, kế toán, doanh gia, nhà thầu xây dựng, cán bộ công nhân viên, chuyên viên, thợ máy, tài xế, công nhân, nông dân.... Anh em lập ra hội Cựu Phan Sinh từ năm 1984, sinh hoạt dưới sự hướng dẫn tinh thần của Cha Gentil Trần Anh Thi.

Tham gia công việc tôn giáo, một số anh em phục vụ Giáo hội như là trưởng ban hành giáo xứ, thành viên hội đồng giáo xứ, trưởng khu giáo, ca trưởng, ca viên, trưởng hội đoàn... Đặc biệt một số anh em gia nhập Dòng Phan Sinh Tại Thế, và giữ chức vụ Phó miền, Phụ trách Huấn luyện miền, phục vụ Huynh đệ đoàn, thành viên Ban phục vụ Huynh đệ đoàn, Hướng viên, đoàn viên...

Sau ngày 30-4-1975: Chủng viện giải tán chủng sinh, chỉ còn 4 người được chọn ở lại Thủ Đức.

Năm 1977: Nhà nước tạm mượn dãy nhà chủng viện hai năm, nhưng rồi chủng viện bị chiếm dụng cho đến năm 1995 mới được trả lại.

Năm 1995: chủng viện được sửa chữa và trở thành Học viện Phanxicô cho đến nay.

Tổng cộng trong 50 năm qua, chủng viện hoạt động 16 năm, 2 năm thuộc tu viện Thủ Đức, 18 năm Nhà nước trưng dụng, và 14 năm là Học viện Phanxicô.

Nguyễn Trọng Đa (Khóa 1 của Chủng viện)

Vài Thách Đố Đối Với Linh Mục Trẻ

10-9-2009

Ts Guy-Marie Nguyen Hong Giao

Sau đây tôi xin ghi lại tóm tắt vài thách đố mà theo tôi, các *linh mục* ngày nay thường gặp. Tôi đã chia sẻ mấy thách đố này với nhóm anh em linh mục trẻ dòng Phanxicô trong dịp Thường huấn của họ vào năm 2008. Theo cuốn Từ điển tiếng Pháp *Le nouveau Petit Robert*, nghĩa hiện đại của từ *thách đố* (*défi*) là một khó khăn, trở ngại bên trong hay bên ngoài cần phải vượt qua trong quá trình phát triển của một xã hội, một nền văn minh; ở đây, chúng ta cũng có thể hiểu theo nghĩa này áp dụng cho đời sống và hoạt động của các linh mục trẻ.

1. Quan hệ với giáo dân

Theo tôi, xét trong bối cảnh xã hội, văn hoá Việt Nam và những tập tục lâu đời trong Giáo Hội chúng ta, đây là khó khăn hay thách đố rất lớn, rất phổ biến. Khó khăn liên quan tới hai điểm chính.

a-Thiết lập mối quan hệ đúng đắn, chân thật với giáo dân.

Ngay lập tức sau khi ta chịu chức LM, mối liên hệ giữa ta và giáo dân (và nói chung với mọi người chung quanh) đã khởi sự thay đổi; mối liên hệ ấy bị tách ra khỏi cái nền tảng tự nhiên hay xã hội vốn có xưa nay giữa ta với kẻ khác. Trước hết là về phía họ. Họ bắt đầu nhìn ta khác đi, họ ăn nói với ta cũng khác trước, họ cư xử với ta không giống như xưa nay. Ta không còn “tiên vãn” là người quen, là đồng hương, bạn học, học trò, là cháu, thậm chí là anh em ruột thịt hay con cái nữa. Bây giờ ta là “cha”, người của Giáo Hội, người của Chúa, người thay mặt Chúa, người lãnh đạo tinh thần của đoàn Dân Chúa, v.v. [Một hôm

mới đây khi về thăm nhà, một đứa cháu ba tuổi đột ngột hỏi tôi: “Ông là Cha hả?” Mới bằng ấy tuổi, nó đã bắt đầu cảm nghiệm được nét đặc biệt của một người “ông” đồng thời còn là “cha”!]. Trong ngày một ngày hai, linh mục chúng ta được họ đẩy lên bên trên họ, vào trong một vùng hào quang nào đó; trong ngày một ngày hai, họ dựng lên một thứ bức tường hay bức màn vô hình ngày càng cao ngăn cách họ với ta. Vì thế thật khó thiết lập một mối quan hệ “bình thường” giữa ta và họ, nhất là giữa ta và giáo dân.

Trong một tình cảnh như thế, làm sao chúng ta không dần dần cảm thấy mình “khác biệt”, “đặc biệt” và thậm chí



thuộc tầng lớp “trên” so với mọi người, dù bản thân ta lúc đầu không muốn? Dĩ nhiên, trong xã hội dân chủ tự do ngày nay đã có khá nhiều thay đổi trong mối quan hệ linh mục-giáo dân so với xã hội phong kiến ngày xưa, nhưng trong căn bản, sự phân cách vẫn còn lớn. Bị đẩy xa, đẩy lên cao, đẩy vào vùng

hào quang lấp lánh, không khéo dần dần ta cũng tưởng nghĩ mình là như thế ... -có lẽ một cách vô thức chăng? Cho nên cảm dỗ lớn đối với LM, nhất là LM coi xứ, là quyền hành, độc đoán, hống hách, coi thường dân chúng. Đối với không ít LM Việt Nam ta, “đối thoại” với giáo dân còn là chuyện xa lạ. Chấp nhận con đường khiêm nhường, nghèo khó Phúc Âm quả là không dễ!

Trong 1 Tm 5,1-2, thánh Phaolô nhắc nhở môn đệ mình: “Đừng nặng lời với cụ già, [chỉ nặng lời thôi cũng không được phép, huống hồ là mắng nhiếc, bạo hành], nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi cụ như cha; hãy coi các thanh niên như anh em, các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em với tâm lòng hoàn toàn trong sạch” (tôi nhấn mạnh). Như ta thấy đó, thánh Tông Đồ không hề coi nhẹ vai trò cốt yếu của người mục tử - Timôthê vẫn phải khuyên nhủ ngay cả đối với các cụ già – nhưng ngài muốn họ thi hành nhiệm vụ mình *trên cơ sở mối liên hệ xã hội văn hoá bình thường* với giáo dân (các cụ già vẫn là như cha mẹ tôi, v.v. và tôi phải cư xử với họ như thế). Chúng ta cũng không được quên rằng Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh phẩm giá và sự bình đẳng căn bản chung giữa linh mục và giáo dân: họ đều là môn đệ Chúa Kitô như nhau, đều được dự phần trong Nước Chúa nhờ ơn gọi chung, đều là chi thể của cùng một thân thể duy nhất, do đó: “cùng với tất cả những ai được tái sinh trong suối nước

Rửa Tội, các LM là những anh em giữa các anh em”(x. Sắc lệnh về chức vụ và đời sống LM *Presbyterorum Ordinis* số 9).

b- Nhìn nhận cách tích cực vai trò của giáo dân

Giáo lý Công đồng thật rõ ràng và mạnh mẽ. Người LM phải:

- yêu mến và kính trọng giáo dân,
- nhìn nhận và nâng cao phẩm giá của giáo dân,
- nhìn nhận và khích lệ vai trò riêng của giáo dân,
- biết lắng nghe gd, biết chấp nhận cả những phản biện của giáo dân,
- biết chủ động tìm kiếm ý kiến và đóng góp của giáo dân,
- và chuyên cần phát triển những đặc sủng muôn hình muôn vẻ của giáo dân (Hiến chế *Lumen Gentium* 37; Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis* 9).

Trong Ngày Truyền Giáo 21-10-2008 tổ chức tại Huế, Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, Chủ tịch UB Giám mục về Loan Báo Tin Mừng đã trả lời đại khái như sau cho một LM hỏi về bí quyết điều hành một giáo xứ có năm ngàn dân thế nào cho họ khởi thụ động: “Phải trả lại cho giáo dân vai trò của họ (...); chính các LM phải chấp nhận con đường nhỏ bé, nghèo khó, không nên bao thầu nhiều việc khiến cho giáo dân trở nên thụ động”.

Tôi nhớ lại lúc còn chịu trách nhiệm về Tỉnh Dòng Phanxicô, một lần đến chào Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà tại Toà Giám mục Nha Trang, tôi hỏi Đức cha có gì cần nhắc bảo anh em Phanxicô làm việc trong Giáo phận không, và ngài đưa ra nhận xét: Các cha dòng thường có nhiều khả năng và nhiều anh em trong cộng đoàn giúp đỡ nên họ thường muốn tự làm lấy

mọi việc cho mau lẹ, hữu hiệu và có khi còn đỡ tốn kém hơn là giao cho giáo dân. Nhưng như thế thì bao giờ giáo dân mới tiến được? Nên “chịu khó” và kiên nhẫn với họ hơn.

2. Cá nhân chủ nghĩa và mỗi bận tâm tự khẳng định mình

Cá nhân chủ nghĩa cũng là một cám dỗ không nhỏ đối với anh em linh mục và nhất là anh em linh mục làm mục vụ giáo xứ. Do nhiệm vụ, chúng ta sống một mình nhiều hơn, chịu trách nhiệm về công việc của mình nhiều hơn, ta làm gì, làm thế nào – thực ra – anh em khác không biết rõ lắm (trừ ra khi chính ta chủ động cởi mở chia sẻ với họ), tình trạng này có thể dẫn đến cảm giác ta tự đủ cho mình rồi và mọi sự can dự từ ngoài đều là cản trở. Khi ta cứ lủi thủi một mình với công việc, với các dự tính, với các ý nghĩ của mình mà chẳng muốn chia sẻ với ai: đó là một dấu hiệu của cá nhân chủ nghĩa bắt đầu. Khi ta coi anh em khác cùng làm việc với mình chỉ như kẻ để nhờ cậy, không như một cộng sự viên thực thụ: đó là một dấu hiệu khác của cá nhân chủ nghĩa. Khi ta không muốn chia sẻ về công việc của mình với cộng đoàn, hay chỉ tham khảo cộng đoàn khi đã rơi vào khó khăn bế tắc rồi, hoặc ta cảm thấy cộng đoàn là kẻ cản trở ta, không cho ta được thăng tiến, v.v.: đó cũng là một dấu hiệu của cá nhân chủ nghĩa. Theo nhận định của nhiều anh em trong Tỉnh Dòng, các anh em linh mục trẻ khó làm việc chung với nhau, nếu nhận định này đúng thì đó cũng có thể được coi là một dấu hiệu của cá nhân chủ nghĩa.

Cá nhân chủ nghĩa có thể hình thành và gia tăng với mỗi lo lắng tự khẳng định mình.



Muốn tự khẳng định mình, điều đó chẳng có gì xấu, nhưng nếu nó trở thành một mỗi bận tâm thì lại không tốt nữa. Mỗi bận tâm này thường gặp nơi các linh mục trẻ ngày nay hơn nơi các thế hệ đàn anh. Tại sao như thế? Phải chăng nó phát xuất từ một phản ứng tự vệ nào đó khi người ta có cảm giác rằng mình thua kém hay bị coi là thua kém về mặt nào đó? Hay từ sự kiện là anh em ra làm việc khi tuổi đã cao (so với ngày xưa), đã có nhiều kinh nghiệm đời (như quan hệ xã hội, nghề nghiệp ...so với xưa),

nhưng mình vẫn là “linh mục trẻ”? Hay là do anh em tuy tuổi đời linh mục còn trẻ nhưng lại sớm nhận nhiệm vụ quan trọng (cha chánh xứ, phó xứ) – điều này cũng rất khác với ngày trước. Còn những nguyên nhân khác nữa không?

Nhà nghiên cứu văn hóa Vương Trí Nhân đã chia sẻ trên Vietnam.net 06/10/08 về giới trẻ ngày nay như sau: “Ở bạn trẻ bây giờ, cảm giác tự do rất mạnh. Hơn hẳn cái đó ở bạn

tôi (...) Các bạn giờ sống với cả thế giới, nhiều bạn có cảm giác mình là công dân thế giới (...) Song đằng sau vẻ rất lạnh, rất khôn, tiếp cận và hiểu biết nhiều, lớp trẻ bây giờ lại gọi trong tôi một cảm giác thiếu chắc chắn, trên đại thể lại lơ mơ, thiếu ước mơ lớn. Hình như họ có cảm giác bị quan, không bao giờ đạt được lý tưởng cao cả nữa. Họ có thể phóng đi rất nhanh để rồi chẳng biết làm gì ở cái nơi vừa đến. Đằng sau cái vẻ vội vã của họ hình như ẩn giấu một nỗi thèm thường, chỉ sợ không được hưởng hết mọi lạc thú ở đời. Trong sự vội vã ấy họ lại không có khả năng dò vào chiều sâu của cuộc sống. Tuổi trẻ bao giờ cũng bị ảnh hưởng ngang bởi tinh thần thời đại nhiều hơn là ảnh hưởng dọc từ thế hệ cha ông. Mà thời đại ta nói chung là thời đại của cái gì đó vỡ ra dang dở và chưa được sắp xếp lại. Nước ta vẫn đang trên đường phát triển, nói theo thuật ngữ xã hội học là trong quá trình chuyển đổi. Con người bước từ chỗ tối ra chỗ sáng, nên đôi khi cảm giác vẫn còn bị ngợp và chập choạng, lúc thì tự tin quá, lúc lại tự ti quá. Cái này thấy rõ ở tuổi trẻ (...) Tự do cao nhất là tự do về mặt tinh thần, liên quan đến nội lực con người, sự phong phú trong tinh thần của họ, chứ tự do không phải là lẩn ra đường để khẳng định cái tôi. Đa số giới trẻ hiện nay, tự do bề ngoài thì có nhưng sâu sắc bên trong thì không. Điều này dẫn đến việc họ không tìm được cách khẳng định mình, mà trút cái gọi là tự do vào những hành động ngông cuồng bề ngoài”.

Hẳn là không thể áp dụng cách máy móc những nhận định trên đây của Vương Trí Nhàn cho giới trẻ nhà tu vốn đã được tuyển chọn và huấn luyện kỹ càng hơn, nhưng phải chăng chúng vẫn có thể giúp hiểu sâu hơn nhu cầu tự lập và tự khẳng định của anh em trẻ, vì dù

sao anh em vẫn là những con người của thời đại mình?

Thử nêu lên hai dấu hiệu về mối bận tâm tự khẳng định.

1/ Công việc được bề trên hay cộng đoàn giao thì làm uể oải, cảm chừng, trong khi đó lại quá nhiệt tình với những việc hay sáng kiến của riêng mình, và thích tìm những việc riêng để có dấu ấn mình rõ nét hơn.

2/ Lo lắng tạo lập nhiều mối quan hệ vì qua đó cảm thấy mình được nhìn nhận hơn, được thăng tiến hơn là trong cộng đoàn anh em.

Tôi nhớ lại lời thánh Phaolô khuyên dạy môn đệ Timôthê: “Chớ gì đừng có ai coi thường anh vì anh còn trẻ. *Trái lại anh hãy nên gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái, đức tin và lòng trong sạch ...*” (1Tm 4,12).

Thông thường những người lãnh đạo trong các cộng đoàn Kitô giáo và Do- thái giáo xưa là những người cao tuổi, vì thế họ được gọi là kỳ mục hay trưởng lão (đồng nghĩa với nhau). Ông Timôthê đại diện thánh Phaolô đi thăm viếng Hội Thánh thì có thẩm quyền trên các kỳ mục này, mặc dù ông trẻ hơn họ rất nhiều. Làm sao giữ được uy tín? Không phải chỉ vịn vào lẽ mình là đại diện thánh Tông Đồ, nhưng dựa vào đức độ của mình, vào gương sáng, bằng kiến thức của mình sâu rộng về Kinh Thánh.

Nếu linh mục chúng ta ngày nay muốn khẳng định mình thì cũng hãy làm như vậy.

3. Không ngừng học tập

Trong các phương tiện giúp đời sống linh mục mà sắc lệnh PO đề cập ở các số 18-21, Công đồng nói tới kiến thức về thần học, về Kinh Thánh và mục vụ mà các linh mục (nhất là linh mục trẻ) cần không ngừng cập nhật. Xin trích một đoạn ở số 19 :

“[...] Ngoài ra, để trả lời thỏa đáng những vấn đề do người thời nay nêu lên, các linh mục phải hiểu biết cho thấu đáo những tài liệu của huấn quyền, nhất là của các Công đồng và của các Đức Giáo Hoàng, cũng như phải tham khảo những tác giả thần học thời danh nhất và đã được thừa nhận.

“Thực ra trong thời đại chúng ta, văn hóa nhân loại và ngay đến những khoa học thánh cũng tiến thêm một bước mới, nên khuyên các linh mục hãy hoàn bị kiến thức của mình về Thiên Chúa và về nhân loại một cách thích hợp, và như thế, các ngài tự chuẩn bị để đối thoại với những người đương thời một cách thích hợp hơn”.

Yêu cầu của Công đồng là một thách đố thực sự trong hoàn cảnh hiện tại.

Tâm trạng chung chúng ta thường gặp khi vừa kết thúc năm thần học thứ IV là cảm thấy nhẹ nhàng vì vừa trút khỏi một gánh nặng của bao năm đèn sách. Tâm trạng khác cũng không hiếm gặp là chúng ta mơ hồ cảm thấy mình đã đạt rồi, hành trang để bước vào đời linh mục “cơ bản” là đầy đủ, còn

thiếu gì nữa thì rồi kinh nghiệm thực tế sẽ bổ sung. Chắc chúng ta không nghĩ tới nhu cầu phải tiếp tục học tập để không ngừng hoàn bị kiến thức thần học, kinh thánh của mình theo yêu cầu của Công đồng, vì thế nguy cơ coi nhẹ, rồi bỏ quên nh cầu tự đào tạo, tự học tập là rất lớn.

Thời nay với các phương tiện truyền thông và nhất là với internet, chúng ta có thể tiếp cận rất dễ dàng với các nguồn thông tin và tri thức vô tận, đời cũng như đạo. Khốn nỗi là mở internet ra ta lập tức bị ngập chìm trong cái khối thông tin và tri thức vàng thau lẫn lộn, phải nói cả rác rưởi cũng đầy tràn, và thường muốn nắm được vàng phải đào sâu khó nhọc hơn, còn thau và nhất là rác rưởi thì phơi bày ra, rất dễ tìm thấy và thường hấp dẫn hơn. Ai không có một chủ định, một kế hoạch, một kỷ luật bản thân, một ý chí kiên vững thì sẽ rất khó mà không mất thời giờ và thậm chí bị tổn hại nữa.

Ngoài ra, trong xã hội trước kia, trình độ giáo dân rất thấp, linh mục đương nhiên được coi là trí thức và tha hồ “phô bày” kiến thức của mình mà không sợ bị ai phê phán. Nhưng ngày nay tình hình đã khác rất nhiều. Ngay trong lãnh vực thần học và Kinh Thánh, không thiếu giáo dân được đào tạo khá bài bản, còn giới nữ tu thì khỏi phải nói: nhiều người được gửi đi học chuyên môn ở nước ngoài và có bằng cấp chuyên môn. Ở Sài Gòn, đã có một nữ tu là tiến sĩ giáo luật! Tình hình này càng buộc người LM phải không ngừng trau dồi kiến thức đạo đời để phục vụ tốt hơn.

Thử hỏi: trong một năm, một LM đọc được mấy cuốn sách có giá trị?

Tôi nghĩ rằng các cuốn sách anh em không thể thiếu khi ra khỏi học viện là: Kinh Thánh, Công

đồng Vaticanô II, Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo, Giáo Luật, Học thuyết xã hội của Giáo Hội, và đối với người Anh em Hèn mọn, Tác phẩm (Bút Tích) của Cha thánh Phanxicô, đó là nói rất tối thiểu. Ngoài ra nên có thêm một cuốn Từ điển Thần học và một Điển ngữ Thánh Kinh tốt.

4. **Hài hoà mối liên hệ giữa đời sống tu sĩ và đời sống linh mục**

Thách đố thứ tư đối với linh mục dòng, là tìm sống hài hoà các đòi hỏi của đời sống thánh hiến tu trì và nhiệm vụ linh mục, nhất là những LM trực tiếp làm việc mục vụ.

Trong lý thuyết, ta vẫn coi ơn gọi căn bản của mình là ơn gọi một Anh em Hèn mọn, còn ơn gọi LM không thiết yếu cho ơn gọi tu trì đó –tôi không nói là không quan trọng. Nhưng một khi làm LM rồi, nhất là nếu được phân công làm mục vụ giáo xứ, một phần do công việc, một phần do bối cảnh xã hội quá đề cao giáo sĩ, chúng ta dễ dàng đảo ngược mối liên hệ này trong thực tế. Muốn biết một anh em bạn công tác ngoài cộng đoàn sống mối liên hệ này như thế nào, cứ nhìn vào cách thức và tinh thần cụ thể mà họ tham gia vào các sinh hoạt của cộng đoàn địa phương và cộng đoàn Tỉnh dòng, như tĩnh tâm, suy gẫm, giờ kinh Phụng vụ, học tập, tu nghị cộng đoàn, v.v.

Chúng ta biết rõ một vài anh em rất bận với công việc được giao phó nhưng hầu như không mấy khi vắng mặt trong các sinh hoạt đó, họ biết thu xếp công việc sao cho bớt “chênh” với đời sống chung, trừ ra khi không thể được; ngược lại, không ít anh em lúc nào cũng có lý do để đứng ngoài đời sống chung ấy mà dường như họ không tha thiết gắn bó nhiều. Họ thường cảm thấy cộng đoàn cản trở mình, cản trở công việc mình hơn là nhìn nhận sự trợ giúp quý báu và cần thiết của cộng đoàn.



Công đồng Vaticanô II đòi hỏi người LM –dù là LM địa phận- phải tìm cách *thống nhất* đời sống mình, *phối hợp* đời sống nội tâm với những đòi hỏi chính đáng của hoạt động bên ngoài, và *nên thánh* bằng chính việc thành tâm và kiên nhẫn thi hành chức vụ của mình (x. Sắc lệnh *Presbyterorum Ord.* 13 và 14). LM nào cũng phải chuyên cần cầu nguyện, sống nghèo khó, tuân phục và khiết tịnh dù không có lời khấn. Dĩ nhiên, những đòi buộc mà Công đồng

nêu trên còn gắt gao hơn đối với người LM tu sĩ. Chúng ta không nên đối chọi công việc của LM trong tư cách là LM, đặc biệt là cha xứ, với những đòi hỏi riêng của đời sống thánh hiến, nhưng cũng không thể ngại thơ hay dễ dàng nói rằng tôi chỉ cần làm tốt nhiệm vụ của người mục tử là đã

sống các đòi hỏi của đời tu rồi. Một anh em thật tình tha thiết với sự tiến triển của đời sống nội tâm và đời sống tu trì của mình sẽ không viện lẽ này lẽ nọ để tránh né tham gia sinh hoạt cộng đoàn, nhất là sinh hoạt liên qua trực tiếp tới đời sống thiêng liêng, mà trái lại... Bởi vì thật ra cộng đoàn không thể bó buộc anh em một khi anh em đã nói: tôi bận việc này, việc kia. Bề trên và cộng đoàn tin cậy vào ý thức và sự trưởng thành của mỗi người.

Kết

Chắc còn những thách đố khác nữa có thể nêu lên. Chẳng hạn: Làm sao để sự thường xuyên thi hành nhiệm vụ thánh không biến thành máy móc và “khinh suất” (kiểu “gần chùa kêu Bụt bằng anh)? – Làm sao tránh khỏi nguy cơ lo thánh hoá kẻ khác mà không thánh hoá mình, khuyên dạy kẻ khác mà mình thì càng ngày càng kém cỏi cả về thiêng liêng lẫn

nhân bản?- Làm sao để nhiệm vụ làm cha sở không biến chúng ta thành những công chức (“ăn cơm chúa mùa tối ngày” hoặc “sáng cấp ô đi, tối cấp ô về”), đều đặn, đàng hoàng nhưng trống trải, vô hồn ...?

Nhưng tôi nghĩ bốn thách đố tôi đề cập trên đây đã đủ để cho anh em tiếp tục suy nghĩ. Để kết thúc, xin trích dẫn vài câu nói của thánh Gioan-Maria Vianney, bổn mạng các cha sở:

“Muốn dâng thánh lễ, phải là một xê-ra-phim. Nếu người ta biết được thánh lễ là gì, người ta sẽ lăn ra mà chết thôi. Chúng ta chỉ có thể hiểu cái hạnh phúc được dâng thánh lễ khi ở trên trời mà thôi. Hỡi bạn, nguyên nhân mọi thảm họa và của sự sa sút nơi LM, là vì người ta không chú ý đến thánh lễ. Vô phúc thay! Vì LM thật đáng chê trách khi dâng lễ như làm một việc tầm thường ... Có những vị bắt đầu thật tốt, thật sốt sắng trong vài tháng! Và sau đó ... Ôi, khi mình nghĩ tới Thiên Chúa cao cả của chúng ta đã muốn giao công việc ấy cho những tên khốn khổ như chúng ta! (...) Điều khiến chúng ta, những linh mục không nên thánh được, chính là thiếu suy nghĩ. Chúng ta không chịu hồi tâm lại và chẳng còn biết mình làm cái gì nữa. Điều chúng ta cần, đó là sự suy nghĩ, tâm niệm, sự kết hợp với Thiên Chúa. *Khốn thay một LM thiếu mất tính nội tâm. Nhưng muốn vậy, phải thanh thản, im lặng, tịnh tâm, bạn ạ! Chính trong cô tịch mà Chúa ngó lời ... Đôi khi tôi nói với Đức cha Devie: 'Nếu Đức cha muốn hoán cải giáo phận mình, Đức cha phải biến tất cả các cha xứ của Đức cha thành những vị thánh' ...”*

ĐÔI ĐIỀU VỀ GIÁO DỤC TÍNH TRUNG THỰC VÀ TÌNH CẢM

Tháng chín là tháng của mùa tựu trường. Nhân dịp này, chúng ta cùng một thoáng nhìn lại về hiện trạng giáo dục và nêu lên vài suy nghĩ cho việc giáo dục trong hoàn cảnh ấy. Vì dấu sao hiện trạng này ảnh hưởng không ít tới chất lượng ơn gọi và đời sống tu trì của chúng ta.

Khi nhìn vào những biểu hiện của con người trong xã hội hôm nay, những biểu hiện tích cực lẫn tiêu cực, chung chung là người ta đều qui về giáo dục. Vì nếu bảo rằng, “Giáo dục là hoạt động nhằm tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra”¹ thì chúng ta phải giật mình khi nhìn vào những biểu hiện trong đời sống thường ngày. Lối giáo dục nào tạo nên sự hỗn độn của lễ hội “Phố hoa Hà Nội” vào đêm 31-12-2008²; lối

giáo dục nào gây nên các tệ nạn : tham ô, bạo

đêm 31-12-2008, có thể thấy hết những mặt trái của văn hóa, của thói quen ứng xử, của tinh thần công dân... Tân thảm kịch bắt đầu. Mạnh ai nấy vật. Những vảy rồng được kết bằng những cánh hồng môn tội tã. Cạnh đó, những chậu hoa cảnh bày trên sân khấu bị những con người ăn mặc rất thanh lịch thân nhiên... bê đi. Những chiếc chuông gió, lồng chim... đang được cầm trên tay nhân viên ban tổ chức cũng bị cướp một cách rất thân nhiên. Một nhân viên bảo vệ phần nộ quá văng tục, người đàn ông vừa cướp chậu hoa rất đạo đức quay lại mắng: "Anh nói vô văn hóa thế à!". Người bảo vệ trẻ nghẹn ngào: "Anh mới là người vô văn hóa, anh dẫn con theo mà vẫn ăn cướp hoa giữa đường thế à?". Người đàn ông thân nhiên ôm chậu hoa dắt con đi thẳng” . (<http://nld.com.vn/251002P0C1020/le-hoi-pho-hoa-hanoi-sao-co-the-nhu-the.htm>).

¹ Từ điển Tiếng Việt, Viện ngôn ngữ học, Đà Nẵng, 2003

²...Qua lễ hội lần đầu tiên thật sự xã hội hóa này, với hàng vạn con người Hà Nội đang thường thức lễ hội hoa

lực, gian lận không chỉ trong phạm vi kinh tế mà còn trong phạm vi nhà trường, mà đáng lý ra phải là nơi “trong sạch”.

Trước tình trạng ấy, trong tinh thần ‘nhập cuộc và liên đới’, người Phan sinh chúng ta không đứng đưng, không đứng ngoài cuộc. Đã từ lâu Dòng chúng ta đã cảnh báo về những ‘chuyển biến’ khác nhau trong thế giới. Thật vậy, trong văn kiện *Thường huấn trong Dòng AEHM (1995)*, - với cái nhìn bao quát mà không loại trừ những hoàn cảnh đặc thù - ngay phần dẫn nhập, đã khẳng định : “Những biến chuyển sâu rộng và nhanh chóng diễn ra không ngừng trong những năm gần đây trong Giáo hội và trong Dòng đề ra cho chúng ta thách thức phải liên tục xác định vị trí và tái tạo căn tính con người anh em hèn mọn chúng ta trong bối cảnh mới của lịch sử. Hơn nữa những biến chuyển ấy không phải là điều gì diễn ra bên ngoài chúng ta, nhưng chúng ảnh hưởng đến chính cuộc sống của chúng ta” (số 2)

I. Một thoáng ghi nhận.

Ở đây, trong giới hạn của “Chia Sẻ”, chúng ta chỉ nêu lên một số nhận định – trong muôn vàn nhận định - của những người tha thiết với nền giáo dục nước nhà để có thể thấy được một số đường nét của bức tranh giáo dục hiện nay mà từ đó có những suy nghĩ cụ thể, rõ nét hơn.

1- Sự nóng vội, cầu thả do chạy theo thành tích

Khi nhận định về tình trạng khập khiễng của hiện trạng giáo dục đất nước hầu có thể đi vào ngôi nhà chung toàn cầu hoá, GS Lê Ngọc Trà thuộc Viện nghiên cứu Giáo dục, Đại học Sư phạm Tp HCM, tại cuộc Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ ba (4-7/12/2008), diễn ra tại Hà Nội đã phát biểu : “Toàn cầu hóa đã mang vào VN bức tranh hấp dẫn của các nền giáo dục tiên tiến. Bức tranh ấy lôi cuốn các nhà quản lý giáo dục, làm cho họ thấy cần phải thay đổi giáo dục VN cho thật nhanh, thay đổi cùng một lúc tất cả. Tuy nhiên, nguyện vọng tốt đẹp nhưng duy ý chí ấy đã đẻ ra phương châm “đi tắt đón đầu”³.

³ GS. Lê Ngọc Trà, “Một số vấn đề của Giáo dục VN trong hoàn cảnh toàn cầu hoá” trong <http://www.tuoiitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=291442&ChannelID=330>.

Và cũng vì quá vội vã, muốn đạt được những “con số thành tích” như các nước khác, từ đó nảy sinh ra thứ bệnh nan y trong mọi lãnh vực là bệnh thành tích. Cứ báo cáo những con số thật cao, thật đẹp, nhưng đó là những con số ảo, không đúng với thực chất.

2- Các giá trị đạo đức không được coi trọng :

Trong Bản góp ý cho dự thảo lần thứ 14 mới đây về “Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020” người ta đã nhắc đến sự thiếu sót nghiêm trọng là : coi nhẹ giáo dục đạo đức và sự dễ dãi cũng như vội vàng trong việc thành lập các trường đại học.

Ông Hồ Thiệu Hùng, nguyên Giám đốc sở Giáo dục-đào tạo Tp.HCM nhận định : “Tình trạng nhà trường chỉ lo chạy theo “số lượng” (được hiểu là điểm số, tỉ lệ lên lớp và thi đậu, khối kiến thức trong các môn phải thi tốt nghiệp, thi ĐH) mà coi nhẹ việc giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên, coi nhẹ các môn khoa học nhân văn. Hậu quả là xuất hiện những nhận thức, hành vi thói quen lệch xa các chuẩn mực đạo đức xã hội trong một bộ phận ngày càng đông của tuổi trẻ học đường. Chuyện học sinh, sinh viên (cả nữ sinh) chửi thề, đánh lộn, đâm chém, cướp của, giết người đã không còn là biểu hiện cá biệt. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đã không hề nhắc gì đến yếu kém nghiêm trọng này của giáo dục VN” (x. *NLD*, 16-01-2008).

Với đề tài “Sự lựa chọn các giá trị đạo đức-nhân văn trong định hướng lối sống của sinh viên ở một số trường ĐH tại Tp.HCM trong giai đoạn hiện nay”, một đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và đã được hội đồng khoa học phản biện đề tài đồng thuận đánh giá cao, ông Huỳnh Văn Sơn, tiến sĩ tâm lý cùng với các cộng sự đã đưa ra con số thống kê sau khi đã khảo sát khoảng 1000 sinh viên, đáng cho chúng ta lo lắng về tình trạng đạo đức của lớp người trẻ :

- 36% sinh viên cho biết làm việc theo lương tâm sẽ bị thua thiệt;
- 32% chấp nhận hành vi vô ơn;
- 41% bảo rằng không nhất thiết phải sống cao thượng;
- 28% có tư tưởng trả thù, báo oán;
- 18% nói sẵn sàng đưa lợi ích cá nhân lên trên hết;

- 60% đổ mọi trách nhiệm nuôi dạy con cái lên cha mẹ...⁴

Vì thế, chẳng có gì phải ‘sùng sốt hay ngạc nhiên’ khi mới đây xảy ra chuyện “Thi trượt, sinh viên tạt át-xít thầy giáo” (x. *Tuổi trẻ*, 25-8-2009), vì đó là hệ quả tất yếu của tình trạng xem nhẹ giáo dục đạo đức mà đặt nặng các hình thức thi đua, chạy theo bằng cấp. Nhân sự cố “tạt át-xít thầy giáo”, Trúc Giang đã có một nhận định sâu sắc về những cú tạt khác trầm trọng hơn, “một cú tạt vào đạo thầy trò!” : ... Vẫn còn nhiều cú tạt khác không chỉ do học trò gây ra. Còn có những bậc cha mẹ vung tiền tầm thường hóa việc dạy học, còn có những người hám bằng cấp dùng quyền và dùng tiền để mua bằng cấp, còn có những người thầy tự làm hoen ố hình ảnh của mình trước học trò và trước xã hội.” (x. *Tuổi Trẻ*, 27-8-2009)

Trong tình trạng xuống cấp về đạo đức, về giáo dục, HĐGMVN trong Thư Mục vụ ngày 5-12 -2008, đã cô đọng và đưa ra nhận định : “... Một nền giáo dục chỉ lo đến bằng cấp, chỉ phấn đấu để được điểm thi đua mà không chăm lo đến ‘tiên học lễ, hậu học văn’ sẽ tạo ra một thế hệ thiếu trung thực và bất tài⁵. Chính vì

⁴ www.phapluattp.vn/tools/printnews.aspx?news_id=258611&thumuc=giao-duc.

⁵ Phạm Xuân Anh, “*Trung thực, nền móng của cải cách giáo dục Việt Nam*”, Vietnamnet, 30-12-2005 : “Lớp mà tôi được phân công làm chủ nhiệm có hơn 40 học sinh. Đa số là học sinh có học lực trung bình, nhiều đứa yếu, vài ba đứa khá, một hai đứa giỏi (đa số học sinh kiên thức rất hỏng). Thế là tốt lắm rồi. Đẳng này “ở trên” là Sỡ, Phòng... lại ra chỉ tiêu, “quy định” thì đúng hơn: 60% học sinh tiên tiến, 10% học sinh giỏi, còn lại là trung bình... Thử hỏi làm thế nào để đạt được điều đó chứ? Bởi vậy, để đạt chỉ tiêu, chúng tôi phải nâng điểm cho học sinh thành ra mới có chuyện học sinh không học cũng tiên tiến, giỏi là vậy.

Còn đi coi thi tốt nghiệp thì giám thị phải làm nơ, thậm chí phải làm bài cho học sinh. Nếu không làm như vậy thì trường họ không đạt chỉ tiêu, trường mình cũng sẽ không đạt chỉ tiêu. Bởi thế nên mới có chuyện nhiều học sinh không học cũng đỗ tốt nghiệp như chúng ta thấy. Thật cay đắng và nhục nhã khi là thầy cô giáo mà phải làm như vậy. Hậu quả của nó tai hại vô cùng, bài học nhận tiền là kết quả thi tốt nghiệp thì cao khủng khiếp mà kết quả thi ĐH thi cách xa một trời một vực như những năm qua.

Xa hơn nữa, chúng ta đã tạo ra một cách vô tình những công dân tương lai có những đức tính xấu xa: lừa dối, hình thức, không trung thực – “một tai hoạ”.

Mấy năm qua, nạn bằng giả tràn lan. Tệ sinh bằng cấp đã trở thành bệnh; Thừa thầy thiếu thợ; Hàng ngàn SV tốt nghiệp ĐH mà không xin được việc; Tệ tham nhũng; Nhiều công trình xây dựng tốn kém mà không có hiệu quả... Nguyên nhân sâu xa đó chính là tính không trung

thiếu khía cạnh ‘lễ’ mà truyền thống tôn sư trọng đạo đang bị mai một, và hậu quả là bạo lực tràn lan trong học đường... Nhà trường đáng lẽ là nơi đào tạo những chủ nhân tương lai biết tôn trọng sự thật, đôi khi lại là môi trường cho các em học sự gian dối... Đó là một trong những thảm kịch nghiêm trọng đe dọa tương lai của Giáo Hội, xã hội và dân tộc Việt Nam.” (số 12b). Về cái khoản phấn đấu thi đua hay tìm cách chiếm hữu được mảnh bằng, *Qui chế học vấn (2001)* của Hội Dòng đã xác định: “Người AEHM không lấy việc hoàn thành một chương trình học vấn hay nhận được một học vị làm một cơ để tự kiêu hay cơ hội để tiến lên một địa vị đặc quyền, nhưng họ vui vẻ để các kết quả của công việc trí thức mình cho cộng đoàn sử dụng và sinh ích cho cộng đoàn” (số 11)

Dẫu sao ta cũng nhìn nhận rằng những người trẻ hôm nay khi bước vào đời tu, ít nhiều gì họ cũng đã được “định hình” cách nào đó theo lối giáo dục ngoài xã hội. Và ai trong chúng ta dám khẳng định những tiêu cực ấy không trở thành một thứ biến tướng trong các học viện liên dòng, trong học đường Kitô giáo hiện nay.

II. Vai thao thức về điều cần phải làm

Là những Kitô hữu, hơn nữa là những người phan sinh, chúng ta cần trở về nguồn cội để kín mức giáo huấn từ cội nguồn nơi vị Thầy của mọi thầy là Đức Giêsu, của huấn quyền và của Hội Dòng mà kiên trì chinh đốn, uốn nắn, và có khi phải chấp nhận mất mát đến “đổ máu” trong quá trình thực hiện sứ mạng giáo dục.

Đường hướng huấn luyện Phan sinh (2003) đưa ra những tiêu chuẩn rất cụ thể để đào tạo một người phan sinh toàn diện : sự trưởng thành nhân bản, Kitô hữu và Phan sinh. Ở đây, trong giới hạn, chúng ta muốn nêu lên vài khía cạnh trưởng thành nhân bản trong đời tu dựa vào *Đường hướng huấn luyện Phan sinh*, đó là sự quân bình về cảm xúc và tình cảm, nói cách khác là lưu ý tới việc *giáo dục tình cảm và tính lương thiện - trung thực* (x. ĐHHLPS, số 106).

1. Tính lương thiện - trung thực : một chọn lựa sống can đảm

Trong phạm vi giáo dục đạo đức, thái độ quan trọng cần tạo nơi người học là lòng tin

thực, tính hình thức của mỗi công dân được hình thành ngay trên ghế nhà trường mà tôi đã nói ở trên.”

tương và sự thông cảm. Thiếu sự tin tưởng ở người thầy, người học sẽ cảm thấy những điều giảng dạy là xa lạ, siêu thực tế, như Không Tử đã nói: "Ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính". Như vậy, nhờ sự trung thực của người thầy trong lời nói và việc làm sẽ tạo được lòng tin tưởng và thông cảm cho học sinh. Nếu không thì giáo dục đạo đức chỉ là sự áp đặt từ bên ngoài vào đối tượng được giáo dục. Từ đó, đối tượng giáo dục sẽ có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt, nếu không nói đến cả sự thù ghét, thách thức hay chống đối nữa.

Đức giáo hoàng Bênêdictô XVI dạy rằng: "Nếu tiến bộ kỹ thuật không đi đôi với tiến bộ trong việc giáo dục đạo đức con người, trong sự tăng trưởng con người nội tâm, thì đó chẳng phải là một sự tiến bộ, nhưng lại là một mối đe dọa đối với con người và thế giới" (TĐ Spe Salvi, số 22). Vì thế, lương tâm ngay chính và đời sống nội tâm sâu xa là yếu tố căn bản cho sự phát triển bền vững của xã hội. Những hoạt động xã hội, văn hóa, chính trị đều phải xây dựng trên nền tảng lương tâm ngay chính mới mang lại hiệu quả tích cực được. Mà một lương tâm ngay thẳng sẽ tỏ lộ tính trung thực trong suy nghĩ và hành động⁶.

Về điểm này, GS Dương Thiệu Tóng nêu lên hai đức tính căn bản cho mọi thứ đạo đức là tính trung thực⁷ và lòng can đảm, theo ông :

⁶ Mấy chục năm ra sức xây dựng một thứ thiên đường XHCN, nhưng câu chuyện "thành thật", tin tưởng vào nhau, sau đây chắc hẳn vẫn còn là ước mơ khó trở thành hiện thực với thiên đường của chúng ta: "Một chủ cửa hàng ở Settle, North Yorkshire (Anh) - ông Tom Algie - đã cho nhân viên nghỉ và cả gia đình đi chơi nhân Ngày chủ tặng quà cho nhân viên (26-12). Nhưng vì không muốn mất khách hàng nên ông vẫn mở cửa cửa hàng dụng cụ gia đình của mình và ông để một cái "hộp thành thật" ở sau quầy hàng. Ông viết một mảnh giấy đề nghị khách hàng tự phục vụ và bỏ tiền vào "hộp thành thật" này.

Trở về lúc 4g15 chiều để đóng cửa, Algie sung sướng khi thấy trong hộp tiền có 187,66 bảng (274,3 USD) và 2 euro. "Tôi không ngần ngại mở cửa hàng. Settle là một thành phố miền quê yên tĩnh và không bao giờ có rắc rối ở đây. Tôi **tin tưởng** ở khách hàng và không thất vọng về điều này", Algie nói.

Tờ giấy ông Algie để lại có đoạn viết: "Vâng, tôi đã cho nhân viên nghỉ lễ, kể cả tôi, do đó bạn hãy vui lòng chọn các món hàng bạn muốn và bỏ đúng giá tiền vào hộp. Chúc mừng Giáng sinh". Các khách hàng cũng để lại những mảnh giấy nói những món hàng họ mua và sau khi kiểm tra, Algie nhận thấy lòng tin của mình không bị lạm dụng. (theo The Daily Mail, x. Tuổi trẻ Chúa nhật, 4-1-2009)

⁷ Trong kỳ thi tuyển sinh đại học vừa qua (7-2009), đề thi Văn khối C trích dẫn một câu được cho là của tổng thống

"Tính trung thực là đức tính lớn nhất của ý chí. Thật ra hai đức tính này không khác nhau bao nhiêu vì xét cho cùng tính trung thực là sự can đảm của trí tuệ, và lòng can đảm cũng là sự trung thực của ý chí. Tính trung thực là đức tính cần thiết nhất ở con người vì nếu người ta không trung thực với chính bản thân mình thì không thể nào trung thực được với xã hội"⁸. Nó là sự kéo dài thái độ "duy ngã" (egocentrisme) chứ không phải là thái độ sống lấy "xã hội hướng tâm" (sociocentrisme) để hướng tới một tình yêu vị tha... Mặt khác, sự hèn nhát là thái độ thiếu tự tin, là sự bất lực, không dám tự khẳng định mình. Nó bộc lộ sự yếu đuối của tâm hồn và thể xác, khiến cho con người không có đủ can đảm để chống lại áp lực của những ảnh hưởng xấu. Vì thế, người ta nói rằng tính đối trá và sự hèn nhát là bước đầu dẫn đến sự sa đọa, sự trụy lạc và tính độc ác"⁹.

Quả thực, sự trung thực nhất thiết đi đôi với lòng can đảm, vì thế không phải vô cớ mà can đảm là một trong bốn nhân đức cột trụ của Kitô giáo (khôn ngoan, công bằng, tiết độ, dũng cảm). Sự can đảm ở đây là khả năng nói "không" với điều xấu, với cái sai, khả năng chọn lựa giữa cái thiện và cái ác, khả năng chấp nhận lợi ngược dòng dù có thua thiệt. Như thế, người trung thực là người can đảm, người ấy sẽ đứng vững trong điều tốt; biết chấp nhận những sai lỗi của mình, tự tin và tự lập, biết lãnh nhận trách nhiệm và hậu quả do công việc mình đã làm.

Đối với người Việt Nam, những đức tính ấy được diễn tả qua khái niệm "trung dung", Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Những đức tính này giúp ta biết yêu thương, có lòng biết ơn, cộng tác và nâng đỡ người khác, nói năng cũng như cư xử

Hoa Kỳ Abraham Lincoln, nêu lên một cuộc tranh luận về sự trung thực, thật thà và thẳng thắn, một vấn nạn trong xã hội hôm nay: Thật thà thì thua thiệt. Sống trung thực ta sẽ được nhiều thứ quý giá như lòng tin từ mọi người, lòng nhân ái, tình thương yêu và sự gắn bó với cộng đồng. Nhưng rõ ràng không phải lúc nào sống trung thực cũng đem lại lợi ích cho bản thân, điển hình như trong học tập nếu một học sinh quá trung thực sẽ bị thiệt thời nhiều hơn. Trong khi đó, để đánh giá kết quả học tập của một học sinh chẳng qua là nhìn vào những điểm số mơ hồ không biết điểm nào thật, điểm nào ảo. (x. Tuổi Trẻ Thứ Tư, Thứ năm, 14/7-15/7/2009)

⁸ GS. Dương Thiệu Tóng, "Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại", nxb Trẻ, 2003.

⁹ GS. Dương Thiệu Tóng, "Suy nghĩ về giáo dục..."

lễ độ và tế nhị, biết suy nghĩ cân nhắc và biết tạo nên sự tin cậy lẫn nhau.

2. “Cái đẹp sẽ cứu rỗi thế giới”¹⁰. Lưu ý tới giáo dục tình cảm

GS Lê Ngọc Trà nhận định: người nào “biết rung cảm trước cái đẹp sẽ rất khó làm điều xấu”. Theo Kitô giáo thì cái đẹp tuyệt đối là chính Thiên Chúa. Thánh Âu-tinh nhận ra “cái đẹp” này và thế là cuộc đời của ngài biến đổi (x. *Bài đọc kinh sách lễ thánh Âu-tinh ngày 27-8*). Cảm được cái đẹp ấy là cảm được chính Thiên Chúa, là để cho Thiên Chúa tác động mà thay đổi con người mình. Sự ác, điều xấu không tồn tại một khi cảm nhận được Chân-Thiện-Mỹ là chính Thiên Chúa. Nhưng chẳng thể nào có được “cái đẹp” chân chính này nếu không được đào luyện, nhất là đào luyện về tình cảm.

Chúng ta lưu ý rằng nhân cách và tình cảm con người chỉ phát triển cách quân bình trong một môi trường lành mạnh, không có sự đổ kỵ, thù hận, hài hòa trong các mối tương quan, và sự phát triển ấy mang tính tiệm tiến. Môi trường để cho tình cảm được lớn lên, triển nở lành mạnh khởi đi từ gia đình, rồi đến nhà trường, xã hội và rộng lớn hơn là đất nước. Nếu không biết yêu thương các thành phần trong gia đình của mình, xem nhẹ các mối tương quan ruột thịt thì chẳng thể nào nói đến chuyện yêu thương tha nhân, lại càng không thể nào nói đến chuyện yêu tổ quốc, yêu đồng bào được và như thế thì làm gì có chuyện sống công bằng và thực thi nghĩa vụ công dân. Nếu có chẳng thì chỉ là thái độ “duy ngã” chứ không phải là “xã hội hướng tâm”. Nếu tập luyện được lấy xã hội làm trung tâm, tức mở ra với con người, với thế giới, thì sẽ nhận chân những giá trị và có khả năng đón nhận “cái khác” của tha nhân mà đi vào chiều sâu của đức ái Kitô giáo (agapê).

Một khi thiếu đức ái này, một tình yêu làm cho đối tượng được yêu phong phú, một tình yêu hiến thân và “chết cho người mình yêu”, một tình yêu có sức cứu độ con người và nối kết những tâm hồn chân chính lại với nhau, thì không thể nói đến sự hy sinh quên mình mà hậu quả của nó là sự ích kỷ, chiếm đoạt. Và vì không có được tình cảm chân chính nên cuối

cùng việc giáo dục ấy sẽ trở nên lệch lạc dẫn đến thứ quyền dị trị (heteronomous), tìm cách áp đặt tình cảm, áp đặt luật lệ từ bên ngoài trên kẻ khác và xem nó như là qui luật tối thượng cho một thứ tình cảm, tình yêu được đúc sẵn. Loại tình yêu đúc sẵn này hình thành trên thứ quyền lực thống trị, vì thế gây ra sự ức chế và sợ hãi, chứ không phải là lòng yêu mến, kính tôn. Theo GS Dương Thiệu Tông, loại tình cảm này: “Nếu nó có phân nào tác dụng thì các tác dụng ấy chỉ thể hiện trong đoàn kỳ cho vừa lòng, vừa mắt người khác, còn nếu nó tồn tại khá lâu dài thì chỉ được thể hiện dưới dạng mà ta gọi là “đạo đức giả”. Thứ đạo đức giả này nhiều khi lại còn nguy hại hơn là thiếu đạo đức”¹¹ nữa.

III. Để kết thúc

“Sự thật sẽ giải thoát các ông” (Ga 8,32). Lời của Đức Giêsu khẳng định với các cấp lãnh đạo Do-thái xưa kia vẫn là lời cảnh báo cho hết mọi người trong mọi thời đại. Quả thật, khi sống trong sự thật, khi trung thực trong suy nghĩ, lời nói và hành động, khi có được một tình cảm chân thật và trong sáng thì người ta sẽ hành động với một cái “tâm tịnh”. Lúc đó sẽ không còn chỗ đứng cho tình trạng ngục tù, cho sự giả trá, tham vọng, ích kỷ, cho những mưu mô thâm độc, những lừa lọc bất chính.

Chúng ta nhắc lại lời của Anh TPV José Rodriguez Carballo, OFM trong chuyến viếng thăm Tỉnh Dòng Phanxicô VN (23-28/2-2006) như một lời nhắc nhở anh em “hầu có khả năng ‘sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em’ (1 Pr 3,15). Và tôi cũng nói với anh em là phải được chuẩn bị mà trả lễ về ơn gọi của anh em. Đời sống tu trì hôm nay là một nếp sống đi ngược dòng, chẳng có một xã hội nào hôm nay ủng hộ cho sự chọn lựa của anh em. Nói cho cùng, người ta cứ hỏi đi hỏi lại, tại sao các ông đi tu và anh em phải sẵn sàng cung cấp câu trả lời cho sự chọn lựa của anh em, nếu không, người ta sẽ bỏ rơi anh em.”

Antôn Vũ Hữu Lê, OFM

¹⁰ Câu nói nổi tiếng của Fyodor Dostoevsky (1821-1881), cùng với Lev Tolstoi là một trong hai nhà văn vĩ đại người Nga trong thế kỷ 19. Các tác phẩm tiêu biểu của ông: Anh em nhà Karamazov, Tội ác và hình phạt.

¹¹ Dương Thiệu Tông, “Suy nghĩ về giáo dục...”

Bài Chia sẻ của Anh Giám Tỉnh
Trong Thánh Lễ Khấn lần đầu tại Du Sinh, 04-09-09
Is 44, 1- 5; 1 Tx 4, 1-3a.7-12; Mc 10, 24b-30

Nhìn các anh em tiến lên tuyên khấn, chúng ta vui mừng, hân hoan. Nhưng lễ nghi tuyên khấn nói với chúng ta điều gì?

Khi các anh em tiến lên, đặt bàn tay vào lòng bàn tay bên trên của mình và đồng thanh nói lên lời cam kết lần đầu hoặc nói lại lời cam kết, hẳn là cộng đoàn hiện diện, và có thể chính từng anh em thấy đây là hành vi quảng đại nhất, bởi vì đây là hành vi dâng hiến trọn vẹn bản thân, phó nộp trọn vẹn bản thân mình vào tay Thiên Chúa. Thật ra đây chỉ là một cử chỉ dâng hiến ít nhiều rụt rè, ít nhiều so đo, sau khi đã nhận ra tình yêu vô biên của Thiên Chúa vẫn bao trùm trên đời mình, khi làm cho mình xuất hiện trên trần gian này như một con người, cho mình được làm Kitô hữu, và làm người anh em hèn mọn. Thế thì rốt cuộc đây là một hành vi đáp trả, chưa bao giờ trọn vẹn, mà không biết đến bao giờ thì trọn vẹn. Dù sao khi đã hiểu như vậy, chúng ta cũng hiểu hành vi tuyên khấn là một hành vi cảm ơn, mà không bao giờ trọn vẹn, bởi vì thân phận của chúng ta là thân phận giới hạn. Vì thế, tuyên khấn cũng là trình bày cách nào đó cho cộng đoàn biết những gì anh em đã khám phá ra trong thời gian vừa qua. Và tôi có thể nói tóm giùm cho anh em chúng tôi: tuyên khấn là công khai chọn điều Thiên Chúa đã chọn cho mình. Sau một thời gian suy nghĩ, cầu nguyện và trao đổi với các anh hữu trách, các tập sinh hoặc các khấn sinh hiểu rằng Thiên Chúa đã chọn mình, để làm một thừa tác viên đặc biệt của Người mà đi vào lòng thế giới. Hôm nay anh em tiến lên tuyên khấn, công khai chọn điều Thiên

Chúa đã chọn cho mình trong lòng mẫu nhiệm của Người. Ngôn sứ Isaia đã hiểu như vậy và đã nói như vậy.

Bởi vì đây là một sự chọn lựa, hành vi đáp trả này hàm chứa hai khía cạnh:

- Khía cạnh tiêu cực là Từ bỏ: tất cả những điều Kinh Thánh gọi là “ô uế”, “không thánh thiện”, là vì cản trở anh em sống quảng đại cho Thiên Chúa hơn. Đối với chúng ta là những anh em hèn mọn, từ bỏ là điều rất khó, vì không phải chỉ từ bỏ của cải này, món đồ kia, nhưng là từ bỏ tất cả những gì có thể trở thành “của riêng” của chúng ta. Sine proprio!

- Khía cạnh tích cực là Nhận lấy: đường lối của Thiên Chúa, chương trình của Người, giáo lý của Người; nói cho cùng, là đón nhận trọn vẹn Con của Người. Từ nay đời sống chúng ta phải gắn kết trọn vẹn với Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Và một hệ luận tất yếu, khi trái tim đã chọn Thiên Chúa, thì không thể nào không chọn anh em, những người cũng được Thiên Chúa yêu thương trong khi yêu thương chúng ta. Chúng ta tưởng chúng ta cho hết bởi vì chúng ta rộng lượng! Thật ra, chỉ bởi vì chúng ta thấy Thiên Chúa quá rộng lượng với chúng ta, chúng ta không đáp trả không được! Và bởi vì đáp trả một ngày không trọn, phải có thêm một ngày, phải có thêm nhiều ngày, và phải có trọn một cuộc đời...

Khi anh em đã chọn, tôi ước mơ cho anh em, như thánh Phaolô đã ước mơ cho các tín hữu Thêxalônica: “tân tới” không ngừng. Ước mơ anh em hiểu biết Thiên Chúa mỗi ngày mỗi hơn. Ước mơ anh em nhạy cảm với ý muốn của Người mỗi ngày mỗi hơn, và đáp trả quảng đại mỗi ngày mỗi hơn. Chúng ta có thể hiểu rõ từ “tân tới” của thánh Phaolô khi chúng ta đọc một vài thư khác, chẳng hạn trong Thư Philiphê: [Mỗi ngày, tôi] “quên đi chặng đường đã qua, mà lao mình về phía trước” (Pl 3,13). Và sau này, trong Thư 2 Timôthê, đến một lúc nào đó, sau một chuỗi gồm những ngày gắn kết với nhau, vị tông đồ có thể nói: “Tôi đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin” (2 Tm 4,7). Phải đến cuối đời mới có thể nói như vậy! Mỗi ngày là một cuộc quên đi phía sau mà lao mình tới phía trước. Tôi ước ao anh em giống như những vận động viên chạy đua mỗi ngày đã đặt chân vào điểm phát xuất, đang căng người ra để sẵn sàng lao tới. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến một câu khác để tránh được một số điểm tiêu cực: “Tôi chạy, mà không phải là chạy quanh chạy quanh...” (1 Cr 9,26).

Thật thế, chúng ta có thể sẵn sàng hòa mình vào dòng lưu thông đông nghẹt, chúng ta có thể mau mắn chạy đến với các nhóm, chúng ta có thể liên tục gửi các thư điện tử đi để soi sáng người này người nọ, nhưng rất có thể vẫn đang làm

chuyện mà thánh Phaolô gọi là “chạy quanh chạy quẩn”. Bởi vì bao lâu mà anh không ra khỏi cái trục là bản thân của anh, bao lâu mà anh không ra khỏi được quan điểm của anh, bao lâu mà anh không hết quan tâm đến công trình của anh, thì lúc đó anh vẫn đang “chạy quanh chạy quẩn”. Chỉ khi nào anh ra được khỏi anh là trọng tâm, để chọn Đức Kitô, Con Thiên Chúa, và cứ dõi mắt theo Người, bắt chước Người từng ngày, thì khi đó, anh mới thật sự đang lao tới, tức là tránh được chuyện “chạy quanh chạy quẩn”. Anh em rơi vào tình trạng “chạy quanh chạy quẩn” khi anh em khó chịu vì thấy người khác không nhận ra uy thế của mình, khả năng của mình, công trạng của mình, lúc đó anh em sẽ bị phân tán, dễ bực dọc và gây hấn. Phải ra khỏi mình mà bước theo Đức Kitô, để cứ nhận nha cần mẫn chu toàn các việc bổn phận, khi đó chắc chắn anh em sẽ thấy tâm hồn anh em tĩnh lặng lại. Và nếu anh em sẵn sàng dành thì giờ mà tâm sự với Chúa Kitô, thì trong khi người ta tưởng anh em mất thì giờ, thật ra anh em lại đang tận dụng được thì giờ để tái bồi hoàn sức lực tâm linh của anh em, và sẵn sàng lao tới. Bởi vì khi chúng ta đi đúng lộ trình của Thiên Chúa thì mọi sự sẽ “ôn”; còn khi trệch xa con đường Người chọn cho ta, mọi sự sẽ rối tung lên! Anh em có dám làm như thế không, khi anh em tuyên khấn? Tôi gửi đến anh em một lời mời gọi, hơn nữa, một thách đố. Nếu anh em không dám làm như vậy, anh em chỉ làm tăng thêm số tu sĩ “nửa vơi” mà hẳn là Giáo Hội và Hội Dòng chúng ta không thiếu! Anh em có dám sống hết mình cho tiếng gọi của Thiên Chúa được thể hiện cụ thể trong đời sống của Đức Giêsu Kitô không?

Nếu cứ lao mình tới như thế, thì không còn giờ mà bận tâm tới các

công trạng của mình, không còn sức để bảo vệ danh giá của riêng mình, như một con người thánh thiện mà chẳng bao giờ nghĩ rằng mình thánh thiện, cứ vô tư làm các công việc mỗi ngày, và như bông hoa cứ tự nhiên mà tỏa hương, như ngọn đèn cháy cứ tự nhiên mà tỏa sáng. Tôi nhớ đến một câu chuyện không thật, nhưng có thể nói với chúng ta nhiều điều. Có một người rất đạo đức, thánh thiện, nên được Thiên Chúa cho thiên thần đến đề nghị anh nhận ơn chữa bệnh. Anh không dám nhận, bảo rằng việc ấy là của Chúa. Thiên thần lại đề nghị anh nhận ơn đưa các tội nhân trở về, anh cũng không nhận, bảo rằng đó là việc của các thiên thần. Vậy anh muốn gì? Anh bảo là anh chỉ cần ơn Chúa. Thiên thần bảo: Không được đâu! Anh phải nhận khả năng làm phép lạ nào đó. Anh mới xin: Xin cho những điều tốt được thực hiện qua con sao cho con không hề biết về những điều ấy. Thế là Thiên Chúa quyết định rằng chiếc bóng của con người thánh thiện này sẽ có năng lực chữa bệnh bất cứ khi nào nó đổ phía sau lưng anh. Từ đó, bất cứ nơi nào bóng anh đổ xuống, miễn là lưng anh quay về phía đó, thì các bệnh nhân được chữa lành. Nhưng con người thánh thiện ấy không hề biết gì về điều này, bởi vì người ta quá tập trung chú ý đến chiếc bóng của anh đến nỗi họ không chú ý gì đến anh. Thế là ước mơ của anh đã hoàn toàn trở thành hiện thực: những điều tốt lành được làm qua anh, còn chính anh thì được lãng quên! Anh cứ đi tới... Nếu chúng ta có ơn chữa bệnh như thế, hẳn là chúng ta sẽ ngoài lại xem mình chữa được ai, ai lạ ai quen...!

Qua thật, nếu cứ quên phía sau mà lao về phía trước thì đời chúng ta sẽ đẹp lắm. Một hòn sỏi cứ lăn đi thì không bám rêu; nó chỉ bị bám rêu khi dừng lại, và dừng lại lâu bao nhiêu, thì rêu sẽ phủ nó kỹ và kín bấy nhiêu. Anh em muốn cuộc đời của anh em là những hòn sỏi trơn bóng, hay là những hòn sỏi rêu đã bám dày khiến không còn có thể di chuyển được nữa?

Lời khấn hôm nay đưa anh em đi vào một cuộc lao tới. Khi đó anh em là những cột cây số “nhân linh”, biết chỉ đường không những bằng sự hiện diện, mà còn bằng thái độ và lời nói nữa. Nhờ thế tất cả những ai gặp anh em, thì xác tín về con đường họ đang chọn, và họ can đảm tiến đi.

Còn phần thưởng là mỗi ngày nhận ra rằng mình vẫn đang còn được Thiên Chúa yêu thương trọn vẹn, và vẫn còn đang làm được một cái gì đó để bày tỏ tình yêu đối với Thiên Chúa. Chẳng biết là có khá hơn ngày hôm qua không, chỉ biết rằng hôm nay mình đã sống hết mình. Điều hết mình hôm nay có thể kém hơn điều hôm qua, nhưng không sao, điều quan trọng là hôm nay chúng ta đã sống hết mình cho chương trình của Thiên Chúa. Bởi vì có khi do giới hạn của sức khỏe, hoàn cảnh, thì giờ, điều anh em làm hôm nay về khối lượng thì nhỏ hơn hôm qua, nhưng trái tim của anh em thì vẫn hết mình cho tình yêu của Thiên Chúa. Và đó mới là điều quan trọng. Hiểu được như vậy, đó là phần thưởng cho chúng ta. Phần thưởng, đó là được nên giống như Chúa Giêsu Kitô, “Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2,20).

FX

THÁNH GIÁ TAU (T)

VHL



Qui chiếu được ghi nhận đầu tiên về chữ TAU là từ Edekien 9,4 : "Hãy rào khắp thành, khắp Giê-ru-sa-lem. Hãy ghi dấu chữ thập (chữ TAU) trên trán những người đang rên siết khóc than về mọi điều ghê tởm đang xảy ra trong khắp thành." Chữ TAU là từ cuối của mẫu tự Hip-ri và trông rất giống chữ "T".

Tại Công đồng Latêranô IV, ngày 11-11-1215, Đức giáo hoàng Innocentiô đã nhắc đến chữ TAU và trích dẫn câu Kinh thánh trên qui chiếu đến việc người Á-rập (thời Thập tự chinh) xúc phạm đến Đất Thánh. Chữ TAU đã được đón nhận rộng rãi, Phanxicô đã giới thiệu tại Công đồng Latêranô IV và tại đó ngài đã nghe Đức giáo hoàng Innocentiô III nói rằng : "Thật vậy, chữ TAU có cùng hình dạng Thập giá trên đó Chúa chúng ta đã chịu đóng đinh tại đồi Can-vê. Và chỉ người nào được ghi dấu bằng dấu hiệu này sẽ nhận được lòng thương xót, những ai chấp nhận chịu xỉ nhục trong thân xác và cả người nào làm cho đời mình nên đồng hình đồng dạng với cuộc

đời của Đấng-Chịu-Đóng-Đinh. Từ đó trở đi, chữ TAU trở thành hình ảnh cánh tay của thánh Phanxicô.

Thánh Phanxicô đã dùng chữ TAU trong các trong các Di cáo của Ngài. Ngài đã vẽ hình này trên các bức tường, cánh cửa tại những nơi ngài từng ở, và dùng nó làm chữ ký duy nhất trong các Di cáo. Thánh Bonaventura nói rằng : "Biểu tượng TAU này mang trên đó tất cả lòng tôn kính và sùng mộ của vị thánh : ngài thường nói về biểu tượng này để phớt lờ và vạch dấu hiệu này trên mình trước khi khởi sự làm bất cứ việc gì".

Anh Tôma Celano, một sử gia Phan sinh viết : Thánh Phanxicô thích chữ TAU hơn bất cứ biểu tượng nào khác : ngài dùng nó làm chữ ký cho các lá thư của ngài, và vẽ hình này trên tường trên tất cả những nơi nào ngài lưu lại"

Trong Lời chúc lành nổi tiếng cho Anh Lêô, thánh Phanxicô đã viết trên mảnh giấy bằng da : "Xin Chúa chúc lành và gìn giữ anh. Xin Người tỏ lộ dung nhan Người cho anh và thương xót anh ! Xin Người ngoảnh mặt lại nhìn anh và ban cho anh được bình an ! Xin Chúa chúc lành cho anh, Anh Lêô !". Thánh Phanxicô đã vẽ phác chiếc đầu (của Anh Lêô) và vẽ chữ TAU lên trên bức họa này.



Thật vậy, do phần lớn chịu ảnh hưởng của thánh Phanxicô và lòng mộ mến đối với chữ TAU, biểu tượng này đã được nhìn nhận và chấp nhận là biểu tượng Phan sinh trong số những danh hiệu Phan sinh khác và của toàn thể hội dòng trong nhiều thế kỷ. Đến hôm nay nó vẫn còn tồn tại. Chữ TAU mang trên nó tất cả ý nghĩa của Thập giá Đức Kitô cũng như lý tưởng sống của thánh Phanxicô, mơ ước của chính ngài và của các bạn hữu ngài.

CÁC NGÀY GHI NHỚ



THÁNG 10

BỖN MẠNG CỘNG ĐOÀN

Ngày	Cộng Đoàn	Thánh Hiệu
17/09	Đồng Dài	Phanxicô Năm Dấu
04/10	Tỉnh Dòng	Phanxicô
04/10	Suối Dầu	Phanxicô
04/10	Đất Sét	Phanxicô
04/10	Đakao	Phanxicô
04/10	Cồn Én	Phanxicô
04/10	Xuân Sơn	Phanxicô

MỪNG BỖN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
04/10	Phanxicô Átxidi	Đỗ Đình Lâm	Cù Lao Giêng
16/10	Giêradô	Trần Văn Liên	Thủ Đức
17/10	Inhaxiô	Nguyễn Duy Lam	Hoa Kỳ
17/10	Inhaxiô	Ngô Đình Phán	Thủ Đức
28/10	Ximong	Nguyễn Tấn Đạt	Thủ Đức
28/10	Tadêô	Phạm Văn Hiền	Đa kao
28/10	Ximong	Nguyễn Duy Hiền	Sông Bé

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
03/10/2001	Florent Zucchelli
09/10/1982	Giuse Trần Văn Liên
10/10/2008	Gioan Maria Trần Văn Phán
12/10/1989	Agnello Vũ Văn Đình
17/10/1995	Đaminh Nguyễn Xuân Bá
20/10/1989	Phanxicô Trần Hữu Nghĩa

